

Các Nền Tảng Islam

أركان الإسلام

<Tiếng Việt – Vietnamese – فيتنامية>



Viện nghiên cứu kiến thức Islam của Trường
Đại học Islam



Dịch thuật: Abu Hisaan Ibnu Ysa

أركان الإسلام



اسم المؤلف: عمادة البحث العلمي بالجامعة الإسلامية



ترجمة: أبو حسان ابن عيسى

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

Lời Mở Đầu

الْحَمْدُ لِلَّهِ وَالصَّلَاةُ وَالسَّلَامُ عَلَى مَنْ لَا نَبِيَّ بَعْدَهُ، نَبِيِّنَا
مُحَمَّدُ بْنُ عَبْدِ اللَّهِ ﷺ، وَبَعْدُ:

Mọi lời ca ngợi và tán dương đều kính dâng Allah, cầu Ngài ban bình an và phúc lành cho vị Thiên Sứ cuối cùng, vị Thiên Sứ của chúng tôi Muhammad bin Abdullah ﷺ, Wa Ba'd:

Việc truyền đạt kiến thức và giáo lý Islam cho những người Muslim khác là điều rất u là quan trọng nhằm giúp người Muslim có kiến thức thật vững chắc trong việc tôn thờ Allah và hành đạo theo đúng với đường lối mà Thiên Sứ ﷺ truyền đạt.

Với tầm quan trọng tối ưu đó nên Trường Đại Học Islam đã lập ra kế hoạch và chương trình trong việc giáo dục và đào tạo cho các em học sinh và sinh viên của trường có được kiến thức đúng thật về Islam và là hành trang cho các em trở về quê nhà truyền đạt kiến thức đó lại cho thế hệ mai sau.

Trong chương trình học này gồm có “**Các Nền Tảng Của Islam**”, đã được đội ngũ giảng viên của trường soạn thảo và đã được Hội Kiến Thức kiểm thảo nhiều lần đã thêm vào những gì bị thiếu nhằm có được giáo án đầy đủ, hoàn hảo và phụ hợp trong việc giảng dạy với những bằng chứng thiết thực được rút ra từ

Thiên Kinh Qur'an và Sunnah, nhằm phổ biến rộng rãi cho con em Muslim trên thế giới có được kiến thức và sự hiểu biết đúng thực về Islam. Với bài viết này đã cho phép dịch và đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau trên thế giới và có cả trên mạng internet.

Với lý tưởng nêu trên chúng tôi cầu xin Allah Đấng Cao Quý & Tối Cao ban thưởng hậu hĩnh cho Vương Quốc Saudi Arabia phần thưởng tốt đẹp nhất trong những công sức đã bỏ ra cống hiến cho Islam và trong việc quản lý, bảo vệ các trường Đại Học Islam ngày càng ổn định và phát triển tốt đẹp.

Cầu xin Allah ban cho chương trình học này có lợi cho người Muslim trong việc học hỏi và truyền đạt, tương thế cầu xin Ngài ban cho tất cả chúng ta được thành công mỹ mãn làm cho Ngài thương yêu và hài lòng, và biết chúng ta là những người luôn truyền đạt chân lý và nêu cao chân lý.

Cầu xin Allah ban bình an, phúc lành và hồng phúc cho bề tôi, cho Thiên Sứ của Ngài Muhammad, cho dòng dõi của Người cùng tất cả đạo hữu của Người.

Văn phòng nghiên cứu kiến thức



Nền tảng thứ nhất:

Lời tuyên thệ:

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَ مُحَمَّدٌ رَسُوْلُ اللَّهِ

(La i la ha il lol loh & Muhammad ra su lul loh)

Hai câu tuyên thệ là lối đi vào Islam, hai câu tuyên thệ là nền tảng quan trọng nhất, không biết được ai đó là người Muslim hay không cho đến khi y nói hai lời tuyên thệ này đồng thời làm theo các yêu cầu của hai câu tuyên thệ đó cũng với hai câu tuyên thệ đó mà đưa người Kafir (người ngoại đạo) trở thành người Muslim.

1- Ý nghĩa của lời tuyên thệ: لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ (La i la ha il lol loh).

Bắt buộc người nói lời tuyên thệ này phải hiểu được ý nghĩa của lời tuyên thệ và làm theo các yêu cầu của lời tuyên thệ với các hành động bên trong lòng và bên ngoài bằng tay chân, ai chỉ nói nhưng không hiểu được ý nghĩa cũng không làm theo những gì yêu cầu thì lời nói đó không có giá trị, với điều này đã được thế giới Islam thống nhất, chẳng những thế nó còn là bằng chứng chống lại người nói vào ngày sau. Còn ý nghĩa

chung của lời tuyên thệ: لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ là không có Thượng Đế nào đích thực Allah.

Trong lời tuyên thệ gồm hai trụ cột chính: **phủ nhận và khẳng định**, việc phủ nhận là phủ nhận hết tất cả mọi thần linh khác ngoài Allah rằng tất cả không xứng đáng tôn thờ còn khẳng định là khẳng định rằng chỉ có Allah duy nhất mới xứng đáng được thờ phụng không có đối tác hay cộng tác cùng Ngài, đồng thời bắt buộc phải phủ nhận Toghut – và Toghut là tất cả những gì được tôn thờ ngoài Allah như: con người, cụt đá, cây cối, ý tưởng hoặc cảm hứng... – bắt buộc phải ghét bỏ và cắt đứt mọi quan hệ với nó. Ai đã nói lời tuyên thệ mà không chịu phủ nhận những gì tôn thờ ngoài Allah thì không đạt được mục đích của lời tuyên thệ, Allah phán:

﴿وَاللَّهُمَّ إِلَهٌ وَاحِدٌ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ ﴿١٦٣﴾﴾ البقرة:

163

﴿Và Thượng Đế của các người là một Thượng Đế duy nhất, Không có Thượng Đế nào khác, duy chỉ có Ngài (Allah), Đáng rất mực nhân từ, rất mực Khoan dung.﴾ Al-Baqorah: 163 (chương 2), Allah phán ở chương khác:

﴿لَا إِكْرَاهَ فِي الدِّينِ ۗ قَدْ تَبَيَّنَ الرُّشْدُ مِنَ الْغَيِّ ۚ فَمَنْ يَكْفُرْ بِالطَّاغُوتِ وَيُؤْمِنْ بِاللَّهِ فَقَدِ اسْتَمْسَكَ بِالْعُرْوَةِ الْوُثْقَىٰ لَا انفِصَامَ لَهَا ۗ وَاللَّهُ

سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿١٥٦﴾ البقرة: 256

﴿**Không có việc cưỡng bách (tín ngưỡng) trong lĩnh vực tôn giáo. Chắc chắn Chân lý và Lẽ phải bao giờ cũng khác biệt với điều ngụy tạo và sự sai lạc. Bởi thế ai phủ nhận tà thần và tin tưởng nơi Thượng Đế, thì chắc chắn sẽ nắm vững chiếc cán (hay sợi dây cứu rỗi) không bao giờ đứt. Bởi vì Thượng Đế hằng nghe và hằng biết (mọi việc).**﴾ Al-Baqorah: 256 (chương 2).

Ý nghĩa của chữ “الإله” (Al-Ilah): có nghĩa là Thượng Đế xứng đáng được tôn thờ. Ai đã cho rằng Thượng Đế xứng đáng được thờ phụng là Đấng Tạo Hóa, là Đấng Ban Phát hoặc là Đấng thừa khả năng sáng tạo ra vạn vật nhưng lại không tôn thờ Allah duy nhất thì đức tin của y và câu tuyên thệ “La i la ha il lol loh” không làm cho y trở thành người Muslim và cũng không giúp y thoát được hình phạt vĩnh viễn của ngày sau. Allah phán:

﴿قُلْ مَنْ يَرْزُقُكُمْ مِنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ أَمْ مَنْ يَمْلِكُ السَّمْعَ وَالْأَبْصَارَ وَمَنْ يُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ وَيُخْرِجُ الْمَيِّتَ مِنَ الْحَيِّ وَمَنْ يُدَبِّرُ الْأَمْرَ فَسَيَقُولُونَ اللَّهُ فَقُلْ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٣١﴾﴾ يونس: 31

﴿**Hãy hỏi chúng: “Ai cấp dưỡng cho các người từ trên trời và dưới đất? Ai nắm quyền kiểm soát thính giác và thị giác của các người? Và ai đưa cái sống ra từ cái chết và đưa cái chết ra khỏi cái sống? Và quản lý điều hành mọi hoạt động của vũ trụ và vạn vật?” Chúng sẽ trả lời: “Allah”. Vậy hãy bảo chúng: “Thế các người**

không sợ Ngài hay sao ?”﴾ Yunus: 31 (Chương 10), Allah phán ở chương khác:

: الزخرف ﴿﴾ **وَلَيْن سَأَلْتَهُمْ مِّنْ خَلْقِهِمْ لَيَقُولُنَّ اللَّهُ فَأَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٨٧﴾**

87

﴿Và nếu Người (Muhammad) có hỏi chúng: “Ai đã tạo hóa ra họ ?” thì chắc chắn họ sẽ đáp: “Allah”, thế sao chúng lại lánh xa Ngài !﴾ Al-Zukhruf: 87 (chương 43).

﴿﴾ Điều kiện của câu: “La i la ha il lol loh”

Câu tuyên thệ này có các khoảng điều kiện bắt buộc phải làm theo gồm như sau:

1- Kiến thức: mang ý nghĩa phủ nhận và xác định tức phủ nhận rằng không thần linh nào, không vật thể nào, không con người nào hay không bất cứ gì... xứng đáng được tôn thờ và xác định chỉ có Allah duy nhất mới xứng đáng được tôn thờ.

2- Lòng khăng định: tức người nói phải khăng định chắc chắn trong lòng không một chút ngờ vực rằng Allah mới xứng đáng thờ phụng.

3- Chấp nhận: Một khi nói câu tuyên thệ vĩ đại này bắt buộc phải thi hành theo yêu cầu của câu tuyên thệ, làm theo những thiên lệnh đồng thời tránh xa mọi điều bị ngăn cấm và đối nghịch với Qur'an hay Sunnah và không suy diễn theo ý muốn.

4- Khuất phục: với tất cả bằng chứng đã được chứng minh qua câu tuyên thệ cả trong lòng lẫn bề ngoài.

5- Chân thật: tức nói một cách thành thật bằng cả tâm lòng không một chút giả dối.

Đối với ai chỉ nói ngoài miệng còn trong lòng không hề hài lòng thì câu tuyên thệ đó không giúp ích gì được cho y cả giống như những kẻ đạo đức giả chỉ nói ở đầu môi chót lưỡi nhưng trong tim họ lại tìm mọi cách chống đối Islam.

6- Thành tâm: Là thành tâm vì Allah tránh xa tất cả mọi việc liên quan đến tính đa thần và không vì lợi ích của trần gian, như Allah đã phán:

﴿وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ حُنَفَاءَ﴾ البينة: 5

﴿Và chúng (con người) được lệnh chỉ phải thờ phụng riêng Allah, triệt để thuần phục Ngài một cách chính trực.﴾ Al-Baiyinah: 5 (chương 98).

7- Kính yêu: tức yêu thương Allah, yêu thương luôn những ai nói nói đó và ganh ghét những gì xúc phạm đến câu tuyên thệ, biểu hiện cho việc sự yêu thương đó là đặt tình thương dành cho Allah lên cao hết cho dù có khác với ý tưởng của mình hay người khác và ganh ghét vì Allah cho dù sở thích có muốn, luôn kết nối với ai kết nối với Allah và Thiên Sứ của Ngài và thù hằn với ai là kẻ thù của Allah và Thiên Sứ của Ngài. Allah phán:

﴿قَدْ كَانَتْ لَكُمْ أُسْوَةٌ حَسَنَةٌ فِي إِبْرَاهِيمَ وَالَّذِينَ مَعَهُ إِذْ قَالُوا لِقَوْمِهِمْ إِنَّا بُرَّاءُ مِنْكُمْ وَمِمَّا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ كَفَرْنَا بِكُمْ وَبَدَا

﴿بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ الْعَدَاوَةُ وَالْبَغْضَاءُ أَبَدًا حَتَّى تُؤْمِنُوا بِاللَّهِ وَحَدَهُ﴾

المتحنة: 4

﴿**Chắc chắn trong các người có một tấm gương tốt từ Ibrohim và những ai theo Người để cho các người (bắt chước) khi chúng bảo người dân của mình: “Chúng tôi vô can đối với vị quý và những tượng vật mà quý vị tôn thờ ngoài Allah và chúng tôi cũng phủ nhận quý vị, giữa chúng tôi và quý vị có một mối hiềm thù kéo dài cho đến lúc quý vị tin tưởng nơi Allah là Đấng duy nhất.”**﴾ Al-Mumtahanah: 4, Allah phán ở chương khác:

﴿وَمِنَ النَّاسِ مَن يَتَّخِذُ مِن دُونِ اللَّهِ أَندَادًا يُحِبُّونَهُمْ كَحُبِّ اللَّهِ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا أَشَدُّ حُبًّا لِلَّهِ﴾
البقرة: 165

﴿**Và trong nhân loại, có những kẻ đã dựng lên những thần linh ngang hàng cùng với Allah. Họ yêu thương chúng giống như tình yêu họ dành cho Allah.**﴾ Al-Baqarah: 165 (chương 2).

Ai nói “*La i la ha il lol loh*” với lòng thật thành tâm và khẳng định và tránh khỏi mọi tội tổ hợp lớn nhỏ, những điều mới mẽ điên rồ và những tội lỗi khác thì chắc chắn sẽ được hướng dẫn tránh mọi sự lầm lạc ở trần gian, mọi hành phạt và cấm hỏa ngục chạm đến y.

Là một người Muslim bắt buộc phải hội tụ đủ bảy điều kiện nêu trên để trở thành một người Muslim thật thụ hồng được bình an cả trần gian và ngày sau.

Với câu “*La i la ha il lol loh*” chính là Tawhid Al-Uluhiyah, là Tawhid quan trọng nhất trong ba thể loại

Tawhid cũng chính là điều mà có sự tranh cãi giữa các vị Thiên Sứ với thị dân mình. Nhằm xác thực điều đó mà Allah đã cử phái các vị Thiên Sứ đến với nhân loại như được phán:

﴿وَأَقَدَ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنْ آعْبُدُوا اللَّهَ وَآجْتَنِبُوا الطَّغُوتَ ط﴾

النحل: 36

﴿Và chắc chắn TA đã cử phái cho mỗi cộng đồng một vị Thiên Sứ (với mệnh lệnh): “Hãy thờ phụng Allah (duy nhất) và tránh xa Toghut (Tà Thần).”﴾ Al-Nahl: 36 (chương 16), Allah phán ở chương khác:

﴿وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا نُوحِي إِلَيْهِ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا﴾

فَاعْبُدُونِ ﴿٢٥﴾ الأنبياء: 25

﴿Và không một Thiên Sứ (Thiên Sứ, Thiên Sứ hay Sứ Giả) nào được cử phái trước Ngôi (Muhammad) mà TA lại không bảo: “Quả thật, không có Thượng Đế nào khác xứng đáng được thờ phụng ngoài TA, do đó hãy thờ phụng riêng TA.”﴾ Al-Ambiya: 25 (chương 21).

❁ **Định nghĩa Tawhid Al-Uluhiyah:** là sự hài lòng rằng chỉ Allah mới là Thượng Đế duy nhất xứng đáng được tôn thờ, không cộng tác cùng Ngài.

❁ **Một số tên khác của Tawhid Al-Uluhiyah và lí do gọi như thế:**

- Tawhid Al-Uluhiyah: được gọi thế là vì sự thành tâm và thương yêu Allah duy nhất.

a) Tawhid Al-I'badah hoặc Tawhid Al-U'budiyah: là bởi vì thành tâm tôn thờ Allah duy nhất.

b) Tawhid Al-Irodah: là bởi vì chỉ muốn làm hài lòng Allah duy nhất.

c) Tawhid Al-Qosd: là bởi vì chủ định thành tâm vì Allah duy nhất.

d) Tawhid Al-Tolab: là bởi vì thành tâm cầu xin Allah duy nhất.

e) Tawhid Al-A'mal: là bởi vì làm mọi việc thật thành tâm làm vì Allah.

❁ **Tính uyên thâm của Tawhid Uluhiyah:**

Allah đã bắt buộc điều này đối với con người là vì không được trở thành một người Muslim cho đến khi có được điều này và không được thoát khỏi hỏa ngục cho đến khi tin tưởng vào nó đồng thời làm theo mọi yêu cầu về nó, điều bắt buộc đầu tiên là tin tưởng rồi học hành rồi làm theo rồi truyền đạt về Tawhid này, như được dẫn chứng qua câu Kinh:

﴿قُلْ إِنَّمَا أُمِرْتُ أَنْ أَعْبُدَ اللَّهَ وَلَا أُشْرِكَ بِهِ ۚ إِلَيْهِ أَدْعُوا وَإِلَيْهِ مَابِ

الرعد: 36 ﴿۳۶﴾

﴿**Hãy bảo chúng (Muhammad): “Ta (Muhammad) nhận lệnh chỉ được thờ phụng riêng Allah mà thôi và không được phép tổ hợp trong việc tôn thờ. Ngài là Đấng Ta cầu nguyện và là Đấng Ta sẽ trở về trình**

diện.” ﴿Al-Ra'd: 36 (chương 13), Allah phán ở chương khác:

﴿وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾﴾ الذاريات: 56

﴿**Và TA (Allah) không tạo hóa ra loài Jin và loài người ngoại trừ để tôn thờ TA.**﴾ Al-Zariyat: 56 (chương 51).

Thiên Sứ ﷺ nói với Mu-a'z ؓ:

﴿إِنَّكَ سَتَأْتِي قَوْمًا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ فَإِذَا جِئْتَهُمْ فَادْعُهُمْ إِلَى أَنْ يَشْهَدُوا أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ فَإِنْ هُمْ طَاعُوا لَكَ بِذَلِكَ فَأَخْبِرْهُمْ أَنَّ اللَّهَ قَدْ فَرَضَ عَلَيْهِمْ خَمْسَ صَلَوَاتٍ فِي كُلِّ يَوْمٍ وَآيَةٌ فَإِنْ هُمْ طَاعُوا لَكَ بِذَلِكَ فَأَخْبِرْهُمْ أَنَّ اللَّهَ قَدْ فَرَضَ عَلَيْهِمْ صَدَقَةً تُؤْخَذُ مِنْ أَعْيَانِهِمْ فَتُرَدُّ عَلَىٰ فُقَرَائِهِمْ﴾

“Anh sẽ đến gặp nhóm thị dân Kinh Sách (người Do Thái giáo và người Thiên Chúa giáo), khi gặp họ anh hãy mời gọi họ đến với lời tuyên thệ: không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Allah. Nếu họ làm theo anh thì hãy báo tiếp cho họ biết rằng Allah bắt buộc họ phải dâng lễ Salah ngày đêm năm lần. Nếu họ đã làm theo lời anh thì hãy báo cho họ biết rằng Allah bắt buộc họ phải xuất Zakat lấy từ người giàu trong nhóm họ rồi phân phát cho người nghèo cũng trong nhóm họ.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Tawhid là việc làm quan trọng nhất khi nói đến Islam, như được nói trong Hadith sau:

{إِنَّ اللَّهَ حَرَّمَ عَلَى التَّارِ مَنْ قَالَ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، يَبْتَغِي بِذَلِكَ وَجْهَ اللَّهِ}

“Quả thật, Allah cấm hỏa ngục chạm vào những ai nói lên câu không có Thượng Đế nào đích thực ngoài trừ Allah duy nhất một cách thành tâm chỉ vì Ngài mà thôi.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim từ ông Utban

رضي الله عنه.

❁ Sự hợp nhất của tất cả Thiên Sứ về Tawhid:

Tất cả Thiên Sứ đều thống nhất lời kêu gọi mọi người trở về với lời tuyên thệ: لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ: “La i la ha il lol loh” và cảnh cáo họ chống đối lại lời tuyên thệ đó, như đã được Qur'an phân tích rất tường tận, Allah phán:

﴿وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا نُوحِي إِلَيْهِ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا﴾

فَاعْبُدُونِ ﴿٢٥﴾ الأنبياء: 25

﴿Và không một Thiên Sứ (Thiên Sứ, Thiên Sứ hay Sứ Giả) nào được cử phái trước Người (Muhammad) mà TA lại không bảo: “Quả thật, không có Thượng Đế nào đích thực ngoài TA, do đó hãy thờ phụng riêng TA.”﴾ Al-Ambiya: 25 (chương 21).

Thiên Sứ ﷺ đã thí dụ sự hợp nhất của lời kêu gọi của tất cả Thiên Sứ như sau: họ là anh em trong một gia đình, cha mẹ họ thì khác nhau nhưng có cùng chung một tôn giáo, sự kết nối giữa họ là Tawhid mặc dù có khác nhau về mặt giáo lý giống như anh em cùng cha khác mẹ vậy.

2- Ý nghĩa của câu: وَمُحَمَّدٌ رَسُولُ اللَّهِ (Wa Mu ham mad Ro su lul loh).

a) Ý nghĩa câu وَمُحَمَّدٌ رَسُولُ اللَّهِ (Wa Mu ham mad Ro su lul loh): là tin tưởng vào tất cả những gì được Thiên Sứ ﷺ thông báo, thi hành theo mệnh lệnh của Người, tránh xa mọi điều bị người ngăn cấm và khuyến cáo, không bao giờ tôn thờ Allah ngoài trừ tôn thờ theo cách Người đã tôn thờ hay không bắt chước theo bất cứ một ai ngoài Người.

b) Xác thực lại câu tuyên thệ Muhammad là Thiên Sứ của Allah là bằng sự tin tưởng và khẳng định tuyệt đối rằng Muhammad là bầy tôi và là Thiên Sứ của Allah, được cử phái đến với hai loài Jin (ma) và loài người, Người là vị Thiên Sứ cuối cùng được cử phái xuống, Người là một bầy tôi thân tín của Allah ngoài ra Người không xứng đáng hưởng bất cứ gì trong việc tôn thờ cả, là người Muslim phải thi hành theo, tôn trọng mọi mệnh lệnh do Người đặt ra và mọi điều khoản bị Người cấm là luôn luôn tuân theo Sunnah (đường lối) của Người bằng lời nói, hành động và lòng tin. Allah phán:

﴿قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنِّي رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ جَمِيعًا﴾ الأعراف: 158

﴿**Hãy bảo chúng (Muhammad): “Hỡi nhân loại! Ta là Thiên Sứ của Allah được cử phái đến cho tất cả mọi người.”**﴾ Al-A'raf: 158 (chương7), Allah phán ở chương khác:

﴿وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا كَافَّةً لِّلنَّاسِ بَشِيرًا وَنَذِيرًا﴾ سبأ: 28

﴿Và TA (Allah) chỉ cử phái Người (Muhammad) làm một người mang tin mừng đồng thời là một Người cảnh cáo cho (tất cả) nhân loại.﴾ Saba: 28 (chương 34), Allah phán ở chương khác:

﴿مَا كَانَ مُحَمَّدٌ أَبَا أَحَدٍ مِّن رِّجَالِكُمْ وَلَكِن رَّسُولَ اللَّهِ وَخَاتَمَ النَّبِيِّينَ﴾ الأحزاب: 40

﴿Muhammad không phải là người cha của một ai trong số đàn ông của các người. Nhưng Người là Thiên Sứ của Allah và là vị Thiên Sứ cuối cùng.﴾ Al-Ahzaab: 40 (chương 33), Allah phán ở chương khác:

﴿قُلْ سُبْحَانَ رَبِّيَ هَلْ كُنْتُ إِلَّا بَشَرًا رَسُولًا﴾ الإسراء: 93

﴿Hãy bảo chúng (Muhammad): “Quang vinh và trong sạch thay Thượng Đế của Ta! Ta chẳng qua là một người phàm được cử làm một Thiên Sứ mà thôi.”﴾ Al-Isra: 93 (chương 17).

🌸 Những điều khoản của câu chúng nhận Muhammad là Thiên Sứ:

Thứ nhất: Hải lòng về sứ mạng của Thiên Sứ Muhammad ﷺ bằng tấm lòng.

Thứ hai: Nói lên lời tuyên thệ đó.

Thứ ba: Thi hành theo những gì được truyền lại thật xác thực từ Người và từ bỏ, tránh xa những gì bị Người cấm đoán, Allah phán:

﴿فَأْمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ النَّبِيِّ الْأُمِّيِّ الَّذِي يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَكَلِمَاتِهِ
وَاتَّبِعُوهُ لَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ﴾ (الأعراف: 158)

﴿Bởi thế, hãy tin tưởng vào Allah và Thiên Sứ của Ngài một vị Thiên Sứ mù chữ, Người đã tin tưởng vào Allah và các lời mặc khải của Ngài. Hãy tuân theo Người để may ra các người được hướng dẫn đúng đường.﴾ Al-A'raf: 158.

Thứ tư: Tin tưởng vào tất cả sự thông báo của Thiên Sứ ﷺ.

Thứ năm: Thương yêu Người hơn cả chính bản thân mình, tài sản, cha mẹ, con cái và tất cả mọi người, bởi vì Người là Thiên Sứ của Allah và yêu thương Người nằm trong sự thương yêu Allah và thương yêu vì Allah.

Tình thương thật sự dành cho Thiên Sứ ﷺ là bắt chước theo Người, thi hành mọi mệnh lệnh của Người, tránh xa mọi điều khoản bị Người cấm, giúp và bảo vệ Sunnah của Người, Allah phán:

﴿قُلْ إِنْ كُنْتُمْ تُحِبُّونَ اللَّهَ فَاتَّبِعُونِي يُحْبِبْكُمُ اللَّهُ وَيَغْفِرْ لَكُمْ
دُنُوبَكُمْ﴾ آل عمران: 31

﴿Hãy bảo chúng (Muhammad)! “Nếu các người thực sự yêu thương Allah thì hãy tuân lệnh Ta rồi sẽ được Allah yêu thương và tha tội cho các người.”﴾
Ali I'mraan: 31 (chương 3).

Thiên Sứ ﷺ nói:

{لَا يُؤْمِنُ أَحَدُكُمْ حَتَّىٰ أَكُونَ أَحَبَّ إِلَيْهِ مِنْ وَالِدِهِ وَوَالِدِهِ وَالتَّائِسِ
أَجْمَعِينَ}

“Đức tin của các người không thể trở thành hoàn hảo ngoại trừ các người thương yêu Ta hơn cả cha mẹ, con cái và tất cả mọi người trên thế gian này.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim.

Allah phán:

﴿فَالَّذِينَ ءَامَنُوا بِهِ وَعَزَّرُوهُ وَنَصَرُوهُ وَاتَّبَعُوا النُّورَ الَّذِي أُنزِلَ مَعَهُ
أُولَٰئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿١٥٧﴾﴾ الأعراف: 157

﴿Bởi thế, những ai tin tưởng nơi (Muhammad), rồi ủng hộ và giúp đỡ Người đồng thời noi theo ánh sáng đã được gửi xuống cùng với Người thì đây là những người thành đạt.﴾ Al-A'raaf: 157 (chương 7).

Thứ sáu: Làm theo Sunnah (đường lối) của Thiên Sứ, đặt câu nói của Người lên trên hết tất cả mọi lời nói khác, làm theo giáo lý do Người đặt ra với sự hài lòng, yêu thích, Allah phán:

﴿إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِنَا سَوْفَ نُصَلِّيهِمْ نَارًا كَلَّمًا نَضِجَتْ جُلُودُهُمْ
بَدَلْنَاهُمْ جُلُودًا غَيْرَهَا لِيَذُوقُوا الْعَذَابَ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَزِيزًا حَكِيمًا
﴿٥٦﴾ النساء : 56

﴿Quả thật, những kẻ phủ nhận những Lời Mặc khải của TA thì TA sẽ nướng chúng trong Hỏa ngục, mỗi khi da của chúng đã chín thì TA sẽ thay cho chúng

một lớp da mới để chúng nếm lấy cơn đau của sự trừng phạt. Quả thật, Allah là Đấng toàn năng và anh minh. ﴿Al-Nisa: 56 (Chương 4).

3- Tầm quan trọng của hai lời tuyên thệ trên:

a) Hai lời tuyên thệ là nền tảng đầu tiên, là nguồn gốc của Islam và là rường cột của cộng đồng, là điều kiện đầu tiên để bước vào Islam cũng với lời tuyên thệ mà các tầng trời và trái đất được dựng lên.

b) Hai lời tuyên thệ là sự bảo vệ sinh mạng và tài sản.

c) Hai lời tuyên thệ là hành động tốt đẹp nhất, là cách xóa bỏ tội lỗi nhiều nhất, là lý do được vào thiên đàng, là sự chiến thắng thoát khỏi hỏa ngục và nếu cả bảy tầng trời và bảy tầng đất được đặt chung một vá cân còn câu “La i la ha il lol loh” đặt ở vá cân còn lại thì vá cân có câu “La i la ha il lol loh” nặng hơn. Có Hadith do Muslim ghi lại Thiên Sứ ﷺ nói:

{ مَنْ شَهِدَ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ
التَّارَ }

“Ai chứng nhận không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah và Muhammad là bề tôi, là Thiên Sứ của Ngài sẽ được Allah cấm hỏa ngục chạm đến y.”
Hadith do Al-Bukhori và Muslim.

d) Trong câu tuyên thệ bao gồm lời tụng niệm, cầu xin và tán dương, bao gồm lời cầu xin trong tôn thờ và lời cầu xin về nguyện vọng, câu tuyên thệ là lời tụng

niệm thấy được nhiều nhất trong các lời tụng niệm, rất dễ dàng nhận thấy, nó là sợi dây thừng vững chắc, nó là câu nói tốt đẹp, là câu nói thành tâm, chính vì nó mà các tầng trời và đất được dựng lên, vì nó mà các tạo vật được tạo ra, các vị Thiên Sứ được cử phái xuống, các Kinh Sách được cử phái xuống, các giáo luật được đặt ra và Sunnah làm cho giáo luật đó thêm hoàn hảo, vì nó mà ngọn cờ thánh chiến được dựng lên. Cho nên, ai nói ra câu tuyên thệ này thành tâm, yêu thích và chấp nhận thi hành những điều khoản câu tuyên thệ yêu cầu chắc chắn sẽ được vào thiên đàng cho dù y có làm gì đi chăng.



Nền tảng thứ hai:

Salah

Salah được tính là sự tôn thờ vĩ đại nhất, quan trọng nhất trong Islam và Islam không được hoàn hảo nếu không có Salah, chẳng những thế Salah còn là sự kết nối giữa bề tôi với Thượng Đế cũng là điều để bề tôi thể hiện và thi hành theo thiên lệnh của Thượng Đế.

1- Định nghĩa về Salah:

✿ Theo tiếng Arập Salah có nghĩa là cầu xin, như Allah đã phán:

﴿وَصَلِّ عَلَيْهِمْ إِنَّ صَلَاتَكَ سَكَنٌ لَهُمْ﴾ التوبة: 103

✿ **Và hãy cầu xin cho chúng, rằng lời cầu xin của Người (Muhammad) là một sự bảo đảm cho chúng.** ✿

Al-Tawbah: 103 (chương 9).

✿ Theo nghĩa giáo lý: Salah là sự tập hợp những lời nói và những hành động theo cung cách nhất định, mở đầu bằng lời Takbeer (tức nói Allahu Akbar) và kết thúc bằng lời Tasleem (tức nói Assalamu Alaikum Warohmatullah).

✿ Những lời nói gồm có Takbeer, đọc Qur'an, tán dương, cầu xin...

✿ Những hành động gồm có đứng, cúi người, quỳ lại, ngồi...

2- Tầm quan trọng của Salah đối với các Thiên Sứ và Thiên Sứ ﷺ.

Salah là nghi thức tôn thờ được Allah qui định trong các đạo được Ngài khải thị trước kia cho đến khi cử phái Thiên Sứ Muhammad ﷺ nó vẫn còn. Trước kia, Thiên Sứ Ibrohim ﷺ đã từng cầu xin Allah ban cho Người cùng dòng dõi của Người luôn thi hành lễ Salah như được Allah kể:

﴿رَبِّ اجْعَلْنِي مُقِيمَ الصَّلَاةِ وَمِنْ ذُرِّيَّتِي﴾ إبراهيم: 40

✿ **Lạy Thượng Đế của bề tôi, xin Ngài hãy làm cho bề tôi và con cháu của bề tôi thành những người luôn giữ**

vững lễ nguyện Salah ﴿Ibrohim: 40 (chương 14), Allah kể ở chương khác:

﴿وَكَانَ يَأْمُرُ أَهْلَهُ بِالصَّلَاةِ وَالزَّكَاةِ﴾ مريم: 55

﴿Và trước kia, (Ibrohim) từng ra lệnh cho gia đình dâng lễ Salah và xuất Zakat.﴾ Maryam: 55 (chương 19).

Allah đã phán trực tiếp với Thiên Sứ Musa ﷺ rằng:

﴿إِنِّي أَنَا اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدْنِي وَأَقِمِ الصَّلَاةَ لِذِكْرِي﴾ طه: 14

14

﴿Chắc chắn chính TA là Allah đây. Không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng ngoài TA. Do đó, hãy thờ phụng riêng TA và hãy dâng lễ Salah để tưởng nhớ TA.﴾ Taaha: 14 (chương 20).

Allah đã truyền lệnh cho Thiên Sứ Ysa ﷺ về Salah rằng:

﴿وَجَعَلَنِي مُبَارَكًا أَيْنَ مَا كُنْتُ وَأَوْصَانِي بِالصَّلَاةِ وَالزَّكَاةِ مَا دُمْتُ

حَيًّا﴾ مريم: 31

﴿Và Ngài ban phúc cho Ta bất cứ nơi nào Ta ở và truyền lệnh cho Ta dâng lễ Salah và xuất Zakat khi Ta hãy còn sống.﴾ Maryam: 31 (chương 19).

Và Allah đã truyền lệnh Salah cho Thiên Sứ Muhammad ﷺ của chúng ta trong đêm thăng thiên Isrô và Mé'roj là năm mươi lần Salah trong ngày đêm sau đó được Thiên Sứ ﷺ xin giảm đến khi còn năm lần trong

ngày đêm, dâng năm lần nhưng được thưởng đến năm mươi lần.

Năm lần Salah như sau: Salah Fajr (hừng đông), Salah Zhuhr (trưa), Salah O'sr (chiều), Salah Maghrib (hoàng hôn) và Salah I'sha (tối), với năm lễ Salah này được toàn thể người Muslim đồng tình.

3- Bằng chứng về lễ Salah là điều bắt buộc:

Bằng chứng về lễ Salah có rất nhiều:

✦ **Thứ nhất:** Từ Thiên Kinh Qur'an:

Allah phán:

﴿وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ﴾ البقرة: 43

﴿Và hãy dâng lễ Salah một cách chu đáo, đóng Zakat.﴾ Al-Baqarah: 43 (chương 2), Allah phán ở chương khác:

﴿إِنَّ الصَّلَاةَ كَانَتْ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ كِتَابًا مَوْقُوتًا﴾ النساء: 103

﴿Quả thật, việc hành lễ Salah đã được truyền xuống cho những người có đức tin phải hành lễ vào giờ giắc cố định.﴾ Al-Nisa: 103 (chương 4), Allah phán ở chương khác:

﴿وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ حُنَفَاءَ وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ﴾ البينة: 5

﴿Và họ được lệnh chỉ phải thờ phụng riêng Allah, triệt để thuần phục Ngài một cách chính trực rồi dâng lễ Salah một cách chu đáo và xuất tiền thuế Zakat.﴾

Al-Baiyinah: 5 (chương 98).

✦ **Thứ hai:** Từ Sunnah:

1- Ông Ibnu U'mar رضي الله عنه thuật lại lời Thiên Sứ ﷺ:

{بُنِيَ الْإِسْلَامُ عَلَى خَمْسٍ: شَهَادَةِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُهُ
وَأِقَامِ الصَّلَاةِ وَإِيتَاءِ الزَّكَاةِ وَصَوْمِ رَمَضَانَ وَحَجِّ الْبَيْتِ الْحَرَامِ}

“Islam được xây dựng trên năm trụ cột: Lời tuyên thệ không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Allah, dâng lễ Salah, xuất Zakat, nhịn chay tháng Ramadan và hành hương (Hajj) tại ngôi đền Ka'bah.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

2- Ông U'mar bin Al-Khottob رضي الله عنه thuật lại lời Thiên Sứ ﷺ:

{الْإِسْلَامُ أَنْ تَشْهَدَ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ
وَتُقِيمَ الصَّلَاةَ وَتُؤْتِيَ الزَّكَاةَ وَتَصُومَ رَمَضَانَ وَتَحَجَّ الْبَيْتِ إِنْ
اسْتَطَعْتَ إِلَيْهِ سَبِيلًا}

“Islam là anh hài lòng tuyên thệ La i la ha il lol lóh (tức không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah), rồi dâng lễ Salah thật chu đáo, xuất Zakat, nhịn chay tháng Ramadan và hành hương nếu hội tụ đủ khả năng thì hãy tìm đường đến đây hành hương.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

3- Ông Ibnu A'bbaas رضي الله عنه kể: Khi Thiên Sứ ﷺ cử ông Mu-a'z đi Yamen và bảo:

{أَدْعُهُمْ إِلَى شَهَادَةِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا ﷺ رَسُولُ اللَّهِ، فَإِنَّهُمْ أَطَاعُواكَ لِذَلِكَ فَأَعْلِمِهِمْ أَنَّ اللَّهَ افْتَرَضَ عَلَيْهِمْ خَمْسَ صَلَوَاتٍ فِي كُلِّ يَوْمٍ وَلَيْلَةٍ...}

“Anh hãy mời gọi họ đến với lời tuyên thệ không có Thượng Đế nào đích thực ngoài Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Allah, nếu họ đã tuyên theo anh điều đó thì hãy báo cho họ biết Allah bắt buộc họ phải dâng lễ Salah trong ngày đêm năm lần...” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Toàn thể người Muslim thống nhất rằng lễ Salah là một trong những điều bắt buộc người Muslim phải thi hành.

4- Ý nghĩa việc bắt buộc dâng lễ Salah:

a) Thể hiện sự tôn thờ Allah, Ngài là Đấng sở hữu sự tôn thờ đó, với lễ Salah con người nhận thức được rằng họ luôn luôn nối liền với Đấng Tạo Hóa.

b) Với lễ Salah làm sự quan hệ giữa con người với Allah ngày càng mạnh hơn và luôn được Ngài nhớ đến.

c) Salah ngăn cản con người tránh xa mọi điều xấu xa và tội lỗi, nó là lý do tẩy sạch con người khỏi mắc phải tội lỗi và sai lầm như được nhắc trong Hadith sau: Ông Jaabir bin Abdullah رضي الله عنه thuật lại lời Thiên Sứ ﷺ:

{مَثَلُ الصَّلَاةِ كَمَثَلِ نَهْرٍ جَارٍ يَمُرُّ عَلَى بَابٍ أَحَدِكُمْ يَغْتَسِلُ مِنْهُ
كُلَّ يَوْمٍ خَمْسَ مَرَّاتٍ}

“Hình ảnh Salah như thể dòng sông chảy đi ngang qua trước cửa nhà của các bạn rồi tắm trong con sông đó năm lần trong ngày.” Hadith do Muslim ghi lại.

d) Lễ Salah làm con tim được bình thản, cơ thể được thỏa mái, bảo vệ con người tránh được hoạn nạn. Với Thiên Sứ ﷺ lễ Salah là niềm đam mê của Người và mỗi khi bị khó khăn Người tìm đến Salah đến nỗi Thiên Sứ ﷺ nói lên câu:

{يَا بِلَالُ أَرْحَنَّا بِالصَّلَاةِ}

“Hỡi Bilaal hãy làm cho Ta thoải mái bằng Salah.” Hadith do Ahmad ghi lại.

5- Đối với những ai bắt buộc phải dâng lễ Salah:

Lễ Salah bắt buộc đối với tất cả người Muslim trưởng thành dù nam hay nữ, không bắt buộc người Kafir thi hành tức không yêu cầu y dâng lễ và lễ Salah của y không được công nhận nếu y thi hành mà chưa vào Islam nhưng sẽ bị trừ trị vào ngày sau, bởi vì y có khả năng vào Islam để rồi thi hành Salah nhưng lại không làm, Allah phán:

﴿ مَا سَلَكَكُمْ فِي سَقَرٍ ﴿٤٢﴾ قَالُوا لَمْ نَكُ مِنَ الْمُصَلِّينَ ﴿٤٣﴾ وَلَمْ نَكُ نُطْعِمِ الْمَسْكِينِ ﴿٤٤﴾ وَكُنَّا نَحْوُ مَعَ الْخَائِضِينَ ﴿٤٥﴾ وَكُنَّا نُكَذِّبُ بِيَوْمِ الدِّينِ ﴿٤٦﴾ حَتَّىٰ أَتَيْنَا الْيَقِيْنَ ﴿٤٧﴾ ﴾ المدثر: 42 - 47

﴿Điều gì làm cho các anh sa vào hỏa ngục vậy * Chúng đáp: chúng tôi là những người không năng dâng lễ Salah * Và chúng tôi là những người thường không nuôi ăn người nghèo * Và chúng tôi thường nói chuyện vô bổ với những người hay nói chuyện tầm phào * Và chúng tôi luôn phủ nhận ngày phán xử * Cho đến khi cái chết đến với chúng tôi.﴾ Al-Muddaththir: 42 – 47 (chương 74).

Và Salah cũng không bắt buộc đối với trẻ nhỏ, người khùng điên, phụ nữ trong chu kỳ kinh và trong thời kỳ hậu sản. Nhưng đối với người nuôi dưỡng hay bảo hộ trẻ nhỏ phải nhắc nhở em khi được bảy tuổi và đánh khi lên mười để cho em nhận thức được mà tự dâng lễ, như Thiên Sứ ﷺ đã ra lệnh.

6- Giáo lý đối với người bỏ lễ Salah:

Ai bỏ dâng lễ Salah là người Kafir bước khỏi vành đai Islam, y là kẻ phản bội tôn giáo, bởi vì y chống đối lại mệnh lệnh Allah ra lệnh người Muslim phải dâng lễ, ra lệnh y trở lại sám hối, nếu sám hối và dâng lễ Salah thì là người Muslim anh em còn bằng không y là kẻ phản bội nếu có chết không được tắm, liệm và chôn cất y cùng với những người Muslim khác, vì y không còn là người Muslim nữa.

7- Điều kiện dâng lễ Salah:

- 1- Islam tức phải là người Muslim.
- 2- Có lý trí.
- 3- Biết nhận thức.
- 4- Đã đến giờ.
- 5- Định tâm.
- 6- Hướng về Qiblah.
- 7- Che phần kín, phần kín của nam từ rốn đến đầu gối còn nữ cả cơ thể ngoại trừ mặt và đôi bàn tay.
- 8- Tẩy sạch chất dơ khỏi quần áo, cơ thể và nơi dâng lễ.
- 9- Lấy Wudu sau khi tiểu hoặc trung hoặc đại tiện hoặc phải tắm khi bị Junub.

8- Giờ giắc Salah:

- 1) Giờ Salah Zhuhr (trưa): từ sau khi mặt trời nghiêng bóng đến bóng của mỗi vật bằng chính nó.
- 2) Giờ Salah O'sr (chiều): từ sau khi giờ Zuhr kết thúc cho đến bóng của mỗi vật gấp đôi nó tức đến khi mặt trời ngã vàng.
- 3) Giờ Salah Maghrib (hoàng hôn): từ mặt trời lặn đến ánh hồng ban chiều ở chân trời (sau khi mặt trời lặn) gần mất.

4) Giờ Salah I'sha (tối): Từ sau khi hết giờ Salah Maghrib đến nửa đêm.

5) Giờ Salah Fajr (hừng đông): Từ lúc rạng đông đến mặt trời gần mọc.

🕌 Bằng chứng: Ông Abdullah bin A'mr رضي الله عنه thuật lại lời Thiên Sứ ﷺ:

{وَقْتُ الظُّهْرِ إِذَا زَالَتِ الشَّمْسُ وَكَانَ ظِلُّ الرَّجُلِ كَطَوَلِهِ مَا لَمْ يَحْضُرِ العَصْرُ، وَوَقْتُ العَصْرِ مَا لَمْ تَصْفَرَ الشَّمْسُ وَوَقْتُ صَلَاةِ المَغْرِبِ مَا لَمْ يَغِبِ الشَّفَقُ وَوَقْتُ صَلَاةِ العِشَاءِ إِلَى نِصْفِ اللَّيْلِ الأَوْسَطِ وَوَقْتُ صَلَاةِ الصُّبْحِ مِنْ طُلُوعِ الفَجْرِ مَا لَمْ تَطْلُعِ الشَّمْسُ فَإِذَا طَلَعَتِ الشَّمْسُ فَأَمْسِكَ عَنِ الصَّلَاةِ...}

“Giờ Salah Zhuhr khi mặt trời nghiêng bóng đến chiều dài cái bóng của người đàn ông bằng với chiều cao của y miễn sao giờ O'sr chưa đến, giờ Salah O'sr (sau giờ Zhuhr kết thúc) đến mặt trời chưa chuyển vàng, giờ Salah Maghrib (từ mặt trời lặn) đến ánh hồng ban chiều ở chân trời gần mất, giờ Salah I'sha (từ sau khi hết giờ Maghrib) đến nửa đêm và giờ Salah Fajr từ rạng đông cho đến mặt trời gần mọc, một khi mặt trời đã mọc thì hãy dừng dâng lễ Salah...” Hadith do Muslim ghi lại.

9- Số lượng Rak-at Salah:

Số lượng Rak-at Salah bắt buộc trong ngày đêm là mười bảy Rak-at với chi tiết như sau:

- 1- Zhuhr gồm bốn Rak-at.
- 2- O'sr gồm bốn Rak-at.
- 3- Maghrib gồm ba Rak-at.
- 4- I'sha gồm bốn Rak-at.
- 5- Fajr gồm hai Rak-at

Ai cố ý thêm hay bớt số lượng Rak-at Salah kể trên thì lễ Salah đó vô hiệu còn nếu bị quên lãng thì phải quỳ lại Sahhu.

Đối với ai đi đường xa thì được phép rút ngắn các lễ Salah có bốn Rak-at lại thành hai Rak-at và bắt buộc người Muslim phải dâng lễ Salah bắt buộc trong giờ giấc đã qui định ngoại trừ có lý do chính đáng như ngủ, quên lãng, đi đường xa. Ai ngủ hoặc quên lãng thì hãy dâng lễ Salah sau khi thức giấc hoặc nhớ ra.

10- Các nền tảng (Rukun) cơ bản của Salah:

Gồm 12:

- 1- Đứng đối với người có khả năng.
- 2- Tak-bi-ro-tul Éh-rom (tức giờ hai bàn tay lên ngang vai hoặc ngang trái tai, hai bàn tay xòe ra, các ngón tay khép lại, lòng bàn tay hướng về trước và nói Ol-lo-hu Ak-bar).
- 3- Đọc bài Fatihah.
- 4- Cúi người về trước 90 độ.
- 5- Đứng thẳng người trở lại sau khi cúi.
- 6- Quỳ lại trên bảy phần của cơ thể.
- 7- Ngồi lại giữa sau hai lần quỳ lại.

- 8- Đọc Tashahhud cuối.
- 9- Ngồi đọc Tashahhud cuối.
- 10- Thực hiện các nền tảng một cách bình thản.
- 11- Làm theo thứ tự.
- 12- Nói Salam ở bên phải rồi bên trái.

11- Những điều bắt buộc trong Salah: Gồm 8

1) Tất cả câu Ol-lo-hu Akbar ngoại trừ Tak-bi-ro-tul Éh-rom (tức Ol-lo-hu Akbar đầu tiên).

2) Câu: سُبْحَانَ رَبِّيَ الْعَظِيمِ lúc cuối người về trước.

(Súp ha na rập bi dal a z.i.m)

Ý nghĩa: { Vinh quang thay Thượng Đế của tôi, Ngài thật vĩ đại! }

3) Câu: سَمِعَ اللَّهُ لِمَنْ حَمِدَهُ

(Sa mi Ol lo hu li manh ha mi đáh)

Ý nghĩa: { Allah hằng nghe thấy tất cả lời ca ngợi của ai tán dương ca tụng Ngài. }

Câu này chỉ bắt buộc Imam và người dâng lễ Salah một mình còn Mámum (những người dâng lễ theo Imam) thì không bắt buộc.

4) Câu: رَبَّنَا وَلَكَ الْحَمْدُ lúc cúi người về trước 90 độ.

(Ráp ba na va la kal hâm đu)

Ý nghĩa: {Thưa Thượng Đế chúng tôi! Mọi lời ca ngợi tán dương là của Ngài}

Câu này bắt buộc Imam, Mámum và người dâng lễ một mình.

5) Câu: سُبْحَانَ رَبِّيَ الْأَعْلَى lúc quỳ lại.

(Súp ha na ráp bi dal á' la)

Ý nghĩa: {Vinh quang thay Thượng Đế của tôi, Ngài thật tối cao!}

6) Câu: رَبِّ اغْفِرْ لِي giữa hai lần quỳ lại.

(Ráp biệt fir ly)

Ý nghĩa: {Thưa Thượng Đế! Cầu xin hãy dung thứ tội lỗi cho bề tôi}

7) Đọc Ta-shah-hud đầu tiên tức đọc.

التَّحِيَّاتُ لِلَّهِ، وَالصَّلَوَاتُ وَالطَّيِّبَاتُ، السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ
وَرَحْمَةُ اللَّهِ وَبَرَكَاتُهُ، السَّلَامُ عَلَيْنَا وَعَلَى عِبَادِ اللَّهِ الصَّالِحِينَ،
أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ.

(Ách ta hi da tu lil lách, vós so la qua tu voát toai di b.á.t

As sa la mu a' lây ka ây du hanh Na bi du va róch ma tul
lô hi va ba ro ka túh

As sa la mu a lay na va a' la i' ba dil la his so li h.i.n

Ash ha đu al la i la ha il lol lóh va ash ha đu anh na Mu hãm ma đanh áp đu hu va ro su lúh.)

Ý nghĩa: {Mọi điều bình an, tốt đẹp và những hành động tôn thờ là của Allah. Cầu xin Ngài ban bình an, sự khoan dung và phúc lành cho Thiên Sứ, cho chúng tôi và cho tất cả những người đạo hạnh trong số bầy tôi ngoan đạo của Ngài. Tôi xin tuyên thệ không có Thượng Đế nào đích thực ngoài Allah và xin chứng nhận Muhammad là bề tôi, là Thiên Sứ của Ngài.}

8) Ngồi đọc Ta-shah-hud đầu tiên.

Ai cố ý bỏ một trong những điều bắt buộc thì lễ Salah vô hiệu còn ai bỏ vì quên lãng hoặc không biết thì phải quỳ lại Sahhu.

12- Salah tập thể:

Đối với nam nên dâng lễ Salah cùng tập thể Muslim ở các Masjid nhằm làm hài lòng Allah và phần thưởng nơi Ngài.

Salah tập thể tốt hơn Salah một mình đến hai mươi bảy lần như được nhắc trong Hadith sau: Ông Abdullah bin U'mar رضي الله عنه thuật lại lời Thiên Sứ ﷺ:

{صَلَاةُ الْجَمَاعَةِ أَفْضَلُ مِنْ صَلَاةِ الْفَدِّ بِسَبْعٍ وَعِشْرِينَ دَرَجَةً}

“Salah tập thể tốt hơn Salah một mình hai mươi bảy lần.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Còn đối với phụ nữ thì dâng lễ Salah ở nhà tốt hơn dâng lễ Salah cùng tập thể.

13- Những điều làm hư lễ Salah:

1) Cố ý ăn, uống bắt buộc phải dâng lễ Salah lại đây là điều được tất cả học giả Ulama thống nhất.

2) Cố ý nói chuyện những lời không được phép như được nhắc trong Hadith sau: Ông Abdullah bin Arqam رضي الله عنه kể: Trước kia, chúng tôi nói chuyện với nhau trong lúc Salah, mọi người nói chuyện với người bạn đứng kế bên đến khi Allah mặc khải câu:

﴿وَقَوْمُوا لِلَّهِ قَنِينِينَ﴾ البقرة: 238

﴿Và hãy đứng (dâng lễ Salah) trước Allah với tinh thần hoàn toàn sùng kính.﴾ Al-Baqorah: 238 (chương 2). Thế là chúng tôi được lệnh phải im lặng và bị cấm nói chuyện (trong lễ Salah). Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Tất cả học giả Ulama thống nhất rằng ai cố ý nói chuyện những lời lẽ vô bổ thì lễ Salah đó vô nghĩa.

3) Cố ý làm nhiều hành động không liên quan trong Salah như nhìn người khác qua lại...

4) Cố ý bỏ một nền tảng hoặc một điều kiện của Salah không có lý do thí dụ như dâng lễ không có nước Wudu hoặc dâng lễ xoay về hướng khác Qiblah như được nhắc trong Hadith sau: Ông Abu Hurairah رضي الله عنه kể: Khi chúng tôi đang ngồi cùng với Thiên Sứ ﷺ trong Masjid có người đàn ông bước vào và dâng lễ hai Rak-at rồi đến

chào Salam cho Thiên Sứ ﷺ, Người đáp Salam lại rồi nói:

{ارْجِعْ فَصَلِّ فَإِنَّكَ لَمْ تُصَلِّ}

“Anh hãy trở lại dâng lễ Salah bởi vì anh chưa dâng lễ (hoàn hảo).” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

5) Cười ra tiếng trong Salah, đây là điều được tất cả Ulama thống nhất.

14- Những giờ giấc cấm dâng lễ Salah:

a) Sau khi dâng lễ Salah Fajr cho đến sau khi mặt trời mọc.

b) Mặt trời đứng bóng.

c) Sau khi dâng lễ Salah O'sr đến mặt trời lặn.

🌀 Bằng chứng với hai Hadith sau:

Ông U'qbah bin A'mir ﷺ kể: có ba giờ mà Thiên Sứ ﷺ đã cấm chúng ta dâng lễ Salah và chôn người chết: khi mặt trời mọc đến khi xuất hiện hoàn toàn, khi mặt trời đứng bóng cho đến khi nghiêng bóng và khi mặt trời bắt đầu lặn cho đến khi lặn hẳn. Hadith do Muslim ghi lại.

Ông Abu Sa-i'd Al-Khudry ﷺ kể: tôi đã nghe Thiên Sứ ﷺ nói rằng:

{لَا صَلَاةَ بَعْدَ الصُّبْحِ حَتَّى تَرْتَفِعَ الشَّمْسُ وَلَا صَلَاةَ بَعْدَ الْعَصْرِ حَتَّى تَغِيبَ الشَّمْسُ}

“Không được dâng lễ Salah sau khi đã dâng lễ Salah Fajr cho đến khi mặt trời nhô lên và không được dâng lễ Salah sau khi dâng lễ Salah O’sr cho đến khi mặt trời lặn hẳn.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

15- Cách thức lễ Salah như sau:

Bắt buộc người Muslim phải dâng lễ Salah như Thiên Sứ ﷺ đã dâng lễ, vì Thiên Sứ ﷺ đã nói:

{صَلُّوا كَمَا رَأَيْتُمُونِي أُصَلِّي}

“Hãy dâng lễ Salah như các người đã thấy Ta dâng lễ vậy.” Hadith do Al-Bukhori ghi lại.

Khi bạn đứng dâng lễ Salah là bạn đứng trước Allah Đấng Hồng Phúc & Tối Cao nên phải thật nghiêm trang và thi hành những bước sau:

🌿 Bước một: Sau khi đã có nước Wudu đồng thời cũng đến giờ dâng lễ Salah bạn cần phải lựa nơi sạch sẽ, mặc quần áo sạch sẽ. Đối với nam tối thiểu phải che từ rún cho đến khỏi đầu gối còn với nữ phải che toàn thân ngoại trừ gương mặt và đôi bàn tay thì không cần che. Tiếp đó, mặt hướng về Kiblah (tức hướng về Ká'bah tại thánh địa Makkah tại Arập Xê Út) còn ở Việt Nam Kiblah nằm trùng với hướng tây tức hướng mặt trời lặn.

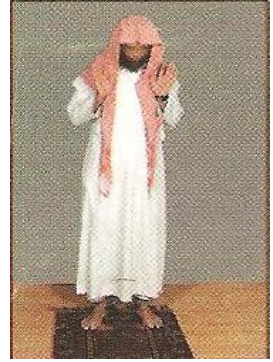
Kế tiếp, định tâm cho lễ Salah định thực hiện và sự định tâm chỉ cần trong tâm bạn biết là bạn thực hiện Salah gì là đủ chứ không cần phải nói bất cứ lời nào cả hoặc có thể định tâm trước đó cũng được.

Tiếp sau đó, người đứng thẳng, giơ hai bàn tay lên ngang vai (hoặc ngang trái tai), hai bàn tay xòe ra, các ngón tay khép lại, lòng bàn tay hướng về phía trước, mắt nhìn xuống nơi quỳ lại đồng thời nói:

اللَّهُ أَكْبَرُ

(Ol lo hu ak bar)

Ý nghĩa: Allah vĩ đại nhất.



Tiếp sau đó, khoanh hai tay lại đặt tay phải trên tay trái và đặt trên lòng ngực và đọc bài Fatihah.

أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ

﴿بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ① اَلْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ

اَلْعَالَمِينَ ② الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ③ مَلِكِ يَوْمِ الدِّينِ

④ اِيَّاكَ نَعْبُدُ وَاِيَّاكَ نَسْتَعِينُ ⑤ هِدِنَا الصِّرَاطَ

اَلْمُسْتَقِيمَ ⑥ صِرَاطَ الَّذِيْنَ اَنْعَمْتَ عَلَيْهِمْ غَيْرِ الْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ وَلَا

اَلضَّالِّينَ ⑦﴾ آمين



(A u' zu bil la hi mi nash shay to nir ro j.i.m

Bis mil la hir roh ma nir ro h.i.m

Al ham du lil la hi rab bil a' la m.i.n

Ar roh ma nir ro h.i.m

Ma li ki yaw mid d.i.n

I ya ka na' bu du wa i ya ka nas ta i'.n

Eh di nos si ro tol mus ta q.i.m

Si ro tol la zi na an a'm ta a' lay him ghoy ril
magh du bi a' lay him wa lodh dh.o.l l.i.n

A min)

@ **Chú ý:** những chữ như "j.i.m, h.i.m, m.i.n, d.i.n, i.n, q.i.m, dh.o.l, l.i.n" phải đọc kéo dài còn chữ "him" thì đọc dừng dứt khoát và những chữ "a', i'.n, na'" thì đọc nhấn giọng.

 **Ý nghĩa:**

Cầu xin Allah che chở bẻ tôi tránh khỏi sự quấy nhiễu của Shayton đáng bị nguyền rủa.

Nhân danh Allah Đáng rất mực độ lượng, Đáng rất mực khoan dung.

Mọi lời ca ngợi, tán dương đều kính dâng Allah Đáng chúa tể của toàn vũ trụ.

Đáng rất mực độ lượng, Đáng rất mực khoan dung.


(Allah là) Đức Vua của ngày phán xử.

Duy chỉ Ngài chúng tôi tôn thờ và cũng duy chỉ Ngài chúng tôi cầu xin sự giúp đỡ.

Cầu xin Ngài hãy hướng dẫn bẻ tôi đến với con đường chính đạo.

Con đường của những người đã được Ngài ban ân sủng (con đường Islam) chứ không phải con đường của những kẻ làm Ngài phẫn nộ (người Do Thái giáo) cũng không phải con đường của những kẻ lầm đường lạc lối (người Thiên Chúa giáo).

Cầu xin Allah chấp nhận lời cầu xin!

 **Bước hai:** Khi đọc xong bài Fatihah gơ hai bàn tay lên ngang vai (hoặc ngang trái tai) lòng bàn tay hướng về trước nói “Ol lo hu ak bar” và cuối người về trước 90 độ, hai bàn tay nắm lấy hai đầu gối, đầu và lưng thẳng mắt nhìn xuống nơi quỳ lại và đọc ba lần câu:




سُبْحَانَ رَبِّيَ الْعَظِيمِ

(Sub ha na rab bi yal a' z.i.m)

Ý nghĩa: { Vinh quang thay Thượng Đế của tôi, Ngài thật vĩ đại! }

@ **Chú ý:** *Mỗi lần thay đổi động tác đều phải nói “Ol lo hu ak bar” ngoại trừ động tác trong bước ba thì nói khác.*

 **Bước ba:** Đứng thẳng người trở lại đồng thời gơ hai bàn tay lên ngang vai (hoặc ngang trái tai) lòng bàn tay hướng về trước và nói:

سَمِعَ اللَّهُ لِمَنْ حَمِدَهُ

(Sa mi Ol lo hu li man ha mi dah)

Ý nghĩa: {Allah hằng nghe thấy tất cả lời ca ngợi của ai tán dương ca tụng Ngài.}

Kế tiếp xuôi hai tay xuống và nói tiếp.

رَبَّنَا وَلَكَ الْحَمْدُ

(Rab ba na wa la kal ham du)

Ý nghĩa: {Thưa Thượng Đế chúng tôi! Mọi lời ca ngợi tán dương là của Ngài}

Bước bốn: Cuối lạy về phía trước đồng thời nói “Ol lo hu ak bar”, khi lạy bắt buộc trán, mũi, đôi bàn tay, hai đầu gối, các ngón chân phải chạm trực tiếp



xuống đất còn hai cù chỏ thì đưa lên không được để chạm đất và nói ba lần câu:

سُبْحَانَ رَبِّيَ الْأَعْلَى

(Sub ha na rab bi yal a' la)

Ý nghĩa: {Vinh quang thay Thượng Đế của tôi, Ngài thật tối cao!}



Bước năm: Ngồi dậy và nói “Ol lo hu ak bar”, khi ngồi mông đặt trên lòng bàn chân trái, bàn chân phải dựng đứng lên hoặc để xuôi ra phía sau, hai bàn tay kẹp lại đặt trên đầu gối, mắt nhìn xuống nơi quỳ lạy và nói:

رَبِّ اغْفِرْ لِي، رَبِّ اغْفِرْ لِي
 اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي، وَأَرْحَمْنِي، وَاهْدِنِي،
 وَاجْبُرْنِي، وَعَافِنِي وَأَرْزُقْنِي، وَأَرْفَعْنِي



(Rab bigh fir ly, rab bigh fir ly, Ol lo hum magh fir ly, war ham ny, wah di ny, waj bur ny, wa a' fi ny, war zuq ny, war fa' ny.)

Ý nghĩa: {Thưa Thượng Đế! Cầu xin hãy dung thứ tội lỗi cho bề tôi. Lạy Allah, cầu xin hãy dung thứ, khoan dung độ lượng và dẫn dắt bề tôi. Cầu xin Ngài ban cho bề tôi phú quý, sự lành mạnh, bổng lộc và nâng cao địa vị của bề tôi (ở trần gian và ngày sau).}

Bước sáu: cúi lạy thêm lần nữa và nói “Ol lo hu ak bar” kế tiếp làm giống như lần quỳ lạy trước.

Bước bảy: Như thế là bạn đã thực hiện xong một Rak-at, tiếp đó đứng dậy và nói “Ol lo hu ak bar” rồi thực hiện tiếp Rak-at thứ hai giống như Rak-at thứ nhất không gì thay đổi nhưng ở Rak-at thứ hai sau khi quỳ lạy xong lần hai không đứng dậy liền như ở Rak-at một mà ngồi lại đọc bài Al-Tahiya sau:

التَّحِيَّاتُ لِلَّهِ، وَالصَّلَوَاتُ وَالطَّيِّبَاتُ، السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ
وَرَحْمَةُ اللَّهِ وَبَرَكَاتُهُ، السَّلَامُ عَلَيْنَا وَعَلَى عِبَادِ اللَّهِ الصَّالِحِينَ،
أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ

(At ta hi da tu lil lah, wos so la wa tu wat toy yi b.a.t

As sa la mu a' lay ka ay yu han na bi yu va roh ma tul lo
hi wa ba ro ka tuh

As sa la mu a' lay na wa a' la i' ba dil la his so li h.i.n

Ash ha du al la i la ha il lol loh wa ash ha du an na Mu
ham ma dan ab du hu wa ro su luh.)

Ý nghĩa: {Mọi điều bình an, tốt đẹp và những hành động tôn thờ là của Allah. Cầu xin Ngài ban bình an, sự khoan dung và phúc lành cho Thiên Sứ, cho chúng tôi và cho tất cả những người đạo hạnh trong số bầy tôi ngoan đạo của Ngài. Tôi xin tuyên thệ không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah và xin chứng nhận Muhammad là bề tôi, là Thiên Sứ của Ngài.}

Nếu bạn dâng lễ Salah có bốn Rak-at (như Zhuhr tức buổi trưa, O'sr tức buổi chiều, I'sha tức buổi tối) hoặc có ba Rak-at (như Maghrib tức buổi hoàng hôn) thì tiếp tục đứng dậy thực hiện Rak-at thứ ba và thứ tư giống như Rak-at thứ nhất và thứ hai cho đến lần quỳ lạy thứ hai của Rak-at thứ ba hoặc thứ tư thì ngồi lại đọc lại bài Al-Tahiya của bước bảy và đọc tiếp bài của bước tám. Nếu lễ Salah có hai Rak-at (như Fajr tức rạng đông) thì cũng vậy sau lần quỳ lạy thứ hai của

Rak-at thứ hai ngò lại đọc lại bài Al-Tahiya của bước bảy và đọc tiếp bài của bước tám.

Bước tám:

اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا صَلَّيْتَ عَلَى
 إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ. اللَّهُمَّ بَارِكْ عَلَى
 مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا بَارَكْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ
 إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ

(Ol lo hum ma sol li a' la Mu ham mad wa a' la a li Mu ham mad, ka ma sol lay ta a' la ib ro h.i.m wa a' la a li ib ro h.i.m, in na ka ha mi dum ma j.i.d

Ol lo hum ma ba rik a' la Mu ham mad wa a' la a li Mu ham mad, ka ma ba rak ta a' la ib ro h.i.m wa a' la a li ib ro h.i.m, in na ka ha mi dum ma j.i.d)

Ý nghĩa: {Lạy Allah, cầu xin hãy ban sự bình an và phúc lành cho Thiên Sứ Muhammad và dòng tộc của Người giống như Ngài đã ban cho Thiên Sứ Ibrohim và dòng tộc của Người. Quả thực, Ngài là Đấng Tối Cao và Rộng Lượng.}



@ **Chú ý:** khi ngò lại đọc bài của bước bảy và bước tám chạm hai đầu ngón cái và ngón giữa của tay phải lại, ngón trỏ chỉ thẳng về phía trước, các ngón

khác xếp xuôi theo chiều của ngón giữa và đặt trên đầu gối.

🌸 **Bước chín:** xoay mặt về bên tay phải và đọc:

السَّلَامُ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَةُ اللَّهِ

(As sa la mu a' lay kum va roh ma tul loh)

Ý nghĩa: { Cầu xin Allah ban sự bình an, sự khoan dung của Ngài cho các bạn. }

Sau đó xoay mặt về bên tay trái và nói câu trên.

Lễ Salah quan trọng nhất trong Islam, nếu lễ Salah được hoàn thành tốt đẹp thì tất cả mọi việc làm còn lại đều tốt đẹp còn nếu lễ Salah không hoàn hảo tốt đẹp thì mọi việc làm khác đều vô nghĩa. Lễ Salah là điều đầu tiên được đưa ra phán xét, nếu ai thi hành nó chu đáo đầy đủ là người chiến thắng làm hài lòng Allah còn bị thiếu sót thì hồi ời y đã bị diệt vong.



Nền tảng thứ ba:

Zakat

1- Định nghĩa Zakat:

- Theo nghĩa Arập Zakat nghĩa là: phát triển và thêm nữa.

- Theo nghĩa giáo lý Zakat nghĩa là: nghĩa vụ bắt buộc xuất ra lấy từ một số tài sản nhất định phân phát cho một số người nhất định được giáo lý qui định.

2- Tầm quan trọng của Zakat trong Islam:

Zakat là một trong năm nền tảng của Islam, trong Qur'an có rất nhiều câu kinh nói về Zakat và lễ Salah cùng với nhau điển hình như câu Kinh:

﴿وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ﴾ البقرة: 43

﴿Và hãy dâng lễ Salah một cách chu đáo, đóng Zakat.﴾ Al-Baqorah: 43 (chương 2), Allah phán chương khác:

﴿وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ﴾ البينة: 5

﴿Và dâng lễ Salah một cách chu đáo và xuất tiền thuế Zakat.﴾ Al-Baiyinah: 5 (chương 98).

- Thiên Sứ ﷺ nói:

{بُنِيَ الْإِسْلَامُ عَلَى خَمْسٍ: ...} وذكر منها {وَأِيتَاءِ الزَّكَاةِ}

“Islam được xây dựng trên năm trụ cột:...” trong đó có câu “xuất Zakat.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Allah đã qui định ra luật Zakat nhằm làm tinh khiết nguồn của cải và tăng phúc lộc cho chủ sở hữu và đặc biệt, nó thể hiện tình yêu thương đến những người nghèo khó, làm cho căn bệnh keo kiệt, bủn xỉn không đeo bám con người, làm cho xã hội người người ấm no hạnh phúc như Allah đã phán bảo:

﴿حُذِّ مِنْ أَمْوَالِهِمْ صَدَقَةً تُطَهِّرُهُمْ وَتُزَكِّيهِمْ بِهَا وَصَلَّ عَلَيْهِمْ﴾ التوبة:

103

﴿**Người hãy lấy phần bố thí từ tài sản của họ (để phân phát cho người nghèo) nhằm tẩy sạch và làm trong sạch họ.**﴾ Al-Tawbah: 103 (chương 9).

3- Giáo lý về Zakat:

Zakat là nghĩa vụ của tất cả người Muslim sở hữu số tài sản đúng theo qui định của giáo lý phải xuất Zakat kể cả trẻ em và người khùng, là người cấp dưỡng hay bảo hộ họ phải xuất Zakat dùm họ, ai chống đối cho rằng Zakat không bắt buộc thì y là Kafir còn ai không chịu xuất Zakat vì keo kiệt, luyến tiếc số tài sản đó bị xem là người hư đốn và đã mắc phải trọng tội, nếu chết vẫn như thế thì y nằm trong sự phán quyết của Allah như được phán:

﴿إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ ذَلِكَ لِمَنْ يَشَاءُ﴾

النساء: 48

﴿**Quả thật, Allah không bao giờ tha thứ việc tổ hợp (ai hay vật gì) cùng với Ngài nhưng Ngài lại tha thứ**

những tội lỗi khác ngoài nó cho bất cứ ai Ngài muốn. ﴿Al-Nisa: 48 (chương 4).

Allah đã khuyến cáo những ai không chịu xuất Zakat như sau:

﴿وَالَّذِينَ يَكْنِزُونَ الذَّهَبَ وَالْفِضَّةَ وَلَا يُنْفِقُونَهَا فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَبَشِّرْهُمْ بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ﴿٣٤﴾ يَوْمَ يُحْمَىٰ عَلَيْهَا فِي نَارِ جَهَنَّمَ فَتُكْوَىٰ بِهَا جِبَاهُهُمْ وَجُنُوبُهُمْ وَظُهُورُهُمْ هَذَا مَا كَنْزْتُمْ لِأَنفُسِكُمْ فَذُوقُوا مَا كُنْتُمْ تَكْنِزُونَ ﴿٣٥﴾﴾ التوبة: 34 - 35

﴿Và những kẻ dự trữ vàng và bạc nhưng không chi dùng cho con đường chính nghĩa của Allah thì hãy báo cho họ biết về một sự trừng phạt đau đớn. Vào ngày mà nó (vàng bạc tích trữ) sẽ được nung đỏ trong lửa và sẽ được mang đến đóng vào trán, hông và lưng của họ. Đây chính là vật mà các người tích trữ cho bản thân của các người, bởi vậy các người phải ném lầy các vật mà các người đã tích trữ.﴾ Al-Tawbah: 34 – 35 (chương 9).

Có Hadith Thiên Sứ ﷺ nói:

﴿مَا مِنْ صَاحِبٍ كَنْزٍ لَا يُؤَدِّي زَكَاتَهُ إِلَّا أُحْمِيَ عَلَيْهِ فِي نَارِ جَهَنَّمَ فَيُجْعَلُ صَفَائِحَ فَيُكْوَىٰ بِهَا جَنْبَاهُ وَجَبِينُهُ حَتَّىٰ يَحْكُمَ اللَّهُ بَيْنَ

عِبَادِهِ فِي يَوْمٍ كَانَ مِقْدَارُهُ خَمْسِينَ أَلْفَ سَنَةٍ ثُمَّ يَرَى سَبِيلَهُ إِمَّا إِلَى
الْجَنَّةِ وَإِمَّا إِلَى النَّارِ...

“Không một ai tích trữ vàng bạc rồi lại không chịu xuất Zakat mà lại không bị mang đến hỏa ngục rồi dùng bản kim loại đốt nóng rồi ủi lên hông, lên trán y cho đến khi Allah phân xử tất cả với mọi người trong một ngày dài năm mươi ngàn năm. Sau đó, y sẽ thấy có thể được vào thiên đàng và có thể bị vào hỏa ngục...” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

4- Điều kiện bắt buộc xuất Zakat: gồm năm điều:

1) Islam (tức người Muslim) còn người Kafir không bắt buộc.

2) Người tự do, còn người đầy tớ và người Kitabiyah (người cam kết tự buôn bán để chuộc mạng) thì không bắt buộc vì họ không có sở hữu gì trong tay.

3) Sở hữu số lượng tài sản theo qui định của giáo lý.

4) Hoàn toàn là chủ sở hữu còn tài sản hùng hạm chưa chia, người thiếu nợ và những tài sản công cộng không bắt buộc xuất Zakat.

5) Được giáp năm tức không bắt buộc số tài sản sở hữu trong tay chưa được một năm, ngoại trừ những loại lương thực thu hoạch theo mùa như loại hạt, loại hoa quả thì phải xuất Zakat sau khi thu hoạch, vì Allah phán:

﴿وَعَاثُوا حَقَّهُ رِيَوْمَ حَصَادِهِ﴾ الأنعام: 141

﴿Và hãy trả phần thuế (hoa lợi) vào ngày gặt hái.﴾ Al-An-a'm: 141 (chương 6).

Và cả những kho tàng, kho báu được phát hiện dưới đất cũng phải xuất Zakat khi phát hiện được.

5- Số tài sản bắt buộc xuất Zakat: gồm năm loại:

❁ **Thứ nhất:** Vàng, bạc và những gì có giá trị tương đương như các loại tiền tệ hiện hành, đối với loại tài sản này thì mức phải xuất Zakah là 2,5 % giá trị toàn bộ tài sản.

❁ Đối với vàng: Mức lượng vàng có được từ 20 Mithqal trở lên là phải xuất Zakah. (một Mithqal tương đương 4,25g, $20 \text{ Mithqal} \times 4,25\text{g} = 85\text{g}$, tương đương với 2 lượng 2 chỉ 6 phân 7 li)

❁ Đối với bạc: Mức lượng bạc có từ 200 Dirham trở lên là phải xuất Zakah. (Một Dirham tương đương 2,975g, $200 \text{ Dirham} \times 2,975 = 595\text{g}$, tương đương với 15 lượng 8 chỉ 6 phân 7 li).

❁ Đối với các loại tiền hiện hành: Tất cả các loại tiền có được dù là đồng đô la, Euro, Việt nam đồng hay bất cứ các loại tiền tệ nào khác miễn sao giá trị của nó tương đương với 2 lượng 2 chỉ 6 phân 7 li trở lên thì bắt buộc người sở hữu phải xuất Zakah.

❁ Cách tính mức xuất Zakah:

$(2,5\% \times \text{tổng tài sản có được}) = \text{số phải xuất Zakah}$

* **Thí dụ:** Sau một năm, đến thời điểm xuất Zakah, một người Muslim tính thấy tổng tài sản của y có được là 3 lượng vàng. Như vậy là bắt buộc y phải xuất Zakah bởi vì mức tài sản có được phải xuất là 2 lượng 2 chỉ 6 phân 7 li, trong khi y có tới 3 lượng. Cách tính mức xuất Zakah cho y là:

$$(2,5\% \times 3 \text{ lượng}) = (2,5 \times 3) : 100 = 7 \text{ phân } 5 \text{ li}$$

Vậy mức phải xuất Zakah của y là 7 phân 5 li.

Bằng chứng về việc cách xuất vàng và bạc là Hadith:

{ إِذَا كَانَتْ لَكَ مِائَتَانِ دِرْهَمٍ وَحَالَ عَلَيْهَا الْحَوْلُ فَفِيهَا خَمْسَةٌ دَرَاهِمٍ،
وَلَيْسَ عَلَيْكَ شَيْءٌ حَتَّى يَكُونَ لَكَ عِشْرُونَ دِينَارًا وَحَالَ عَلَيْهَا
الْحَوْلُ فَفِيهَا نِصْفُ دِينَارٍ، فَمَا زَادَ فَبِحِسَابِ ذَلِكَ، وَلَيْسَ فِي مَالِ زَكَاةٍ
حَتَّى يَحُولَ عَلَيْهِ الْحَوْلُ }

“Nếu anh có 200 Dirham và sở hữu giáp năm buộc phải xuất 5 Dirham, không bắt buộc anh phải xuất gì cả trong số Dinar cho đến khi có được 20 Dinar và sở hữu giáp năm buộc phải xuất nửa Dinar, còn nếu nhiều hơn thế thì cứ tính theo tổng số lượng đó mà xuất và không bắt buộc phải xuất Zakat cho đến khi sở hữu được giáp năm.” Hadith do Abu Dawood ghi lại và đây là Hadith Hasan.

Hỏi : Vàng nữ trang có phải Zakah không ?

Đáp : Nếu vàng nữ trang chỉ để dự trữ không đeo thì bắt buộc phải xuất Zakah, vấn đề này không có sự tranh cãi trong giới học giả. Còn riêng đối với vàng nữ trang dùng để đeo thì theo quan điểm đúng nhất và chính xác nhất trong hai quan điểm của giới học giả là phải xuất Zakah, chiếu theo các Hadith nói chung chung về sự bắt buộc xuất Zakah vàng và bạc, điển hình như hai Hadith sau:

Ông của U'mar bin Shu-a'ib رضي الله عنه kể: có người phụ nữ cùng với đứa con gái của bà đến gặp Thiên Sứ ﷺ trên tay đứa con gái đeo đôi vòng to bằng vàng, khi đó Thiên Sứ ﷺ nói:

{أَتُعْطِينَ زَكَاةَ هَذَا؟}

“Cô có xuất Zakat cho hai cái vòng này không ?” người phụ nữ đáp: Không. Thiên Sứ ﷺ nói tiếp:

{أَيَسْرُكَ أَنْ يُسَوِّرَكَ اللَّهُ بِهِمَا يَوْمَ الْقِيَامَةِ سِوَارَيْنِ مِنْ نَارٍ؟}

“Vậy vào ngày tận thế Allah sẽ biến hai cái vòng đó thành hai cái vòng lửa.” Thế là bà ta cởi hai vòng đó ra đưa cho Thiên Sứ ﷺ và nói: đôi vòng này là của Allah và Thiên Sứ của Ngài. Hadith do Abu Dawood, Al-Tirmizhi và Al-Nasaa-i ghi lại.

Có Hadith khác: Bà A'-ishah رضي الله عنها kể: Khi Thiên Sứ ﷺ bước vào nhà gặp trên tay tôi đeo những chiếc nhẫn bằng bạc Người hỏi:

{مَا هَذَا يَا عَائِشَةُ؟}

“Đây là gì vậy hỡi A’-ishah ?” tôi đáp: tôi đã làm nó đó, Thiên Sứ có muốn tôi đeo cho không ? Thiên Sứ ﷺ tiếp:

{أَتُودِينَ زَكَاتَهُنَّ؟}

“Em có xuất Zakat không ?” Tôi nói: không hoặc nói Masha Allah. Thiên Sứ ﷺ nói:

{هُوَ حَسْبُكَ مِنَ النَّارِ}

“Đó là phần thưởng của em từ hỏa ngục đó.” Hadith do Abu Dawood và những người khác ghi lại.

Còn những kho tàng không phải là vàng và đá quý không một học giả Ulama nào bắt buộc xuất Zakat cả chỉ ngoại trừ dùng vật đó làm hàng hóa mua bán thì phải xuất Zakat theo hàng hóa mà thôi.

❁ **Thứ hai: Súc vật đó là lạc đà, bò và Ghonam** (dê và cừu), bắt buộc phải xuất Zakat nếu đã nuôi được giáp năm với bằng chứng trong Hadith, Thiên Sứ ﷺ nói:

{فِي كُلِّ إِبِلٍ سَائِمَةٍ صَدَقَةٌ}

“Trong tất cả lạc đà đã giáp năm phải xuất Zakat.” Hadith do Ahmad, Abu Dawood và Al-Nasaa-i ghi lại.

Thiên Sứ ﷺ nói ở Hadith khác:

{فِي صَدَقَةِ الْغَنَمِ فِي سَائِمَتِهَا}

“Phải xuất Zakat trong Ghanam (dê và cừu) khi đã giáp năm.” Hadith do Al-Bukhori ghi lại.

Số lượng súc vật bắt buộc xuất Zakat như sau:

Loại	Số lượng		Số lượng xuất Zakat
	Từ	Đến	
Lạc đà	5	9	Một con cừu cái
	10	14	Hai con cừu cái
	15	19	Ba con cừu cái
	20	24	Bốn con cừu cái
	25	35	Một con lạc đà cái một tuổi
	36	45	Một con lạc đà cái hai tuổi
	46	60	Một con lạc đà cái ba tuổi
	61	75	Một con lạc đà cái bốn tuổi
	76	90	Hai con lạc đà cái hai tuổi
	91	120	Hai con lạc đà cái ba tuổi
Bò	Hơn 120 con		Theo đa số học giả Ulama thì cứ thêm 40 con thì một con lạc đà cái hai tuổi, cứ thêm 50 con thì một con lạc đà cái ba tuổi
	30	39	Con bò đực hoặc cái một tuổi
	40	59	Con bò cái hai tuổi
	60	69	Hai con bò một tuổi
	70	79	Một con bò một tuổi và một

Ghanam (đê và cừ)			còn bò cái hai tuổi
	Hơn 79 con		Cứ hơn 30 con thì một con bò một tuổi và cứ 40 con thì một con bò cái hai tuổi
	40	120	Một con cừ cái
	121	200	Hai con cừ cái
	201	300	Ba con cừ cái
	Hơn 300 con		Cứ thêm 100 con thì một con cừ cái

🌸 Bằng chứng qua Hadith sau:

Hadith thứ nhất: Ông Anas رضي الله عنه kể: ông Abu Bakr viết lệnh truyền gởi đến Al-Bahrain: Bismilahir Rahmanir Rahim, đây là giáo lý xuất Zakat đã được Thiên Sứ ﷺ qui định cho người Muslim mà Allah đã mặc khải cho Thiên Sứ của Ngài. Ai yêu cầu xuất Zakat như giáo lý qui định thì hãy đưa cho y còn ai yêu cầu nhiều hơn thế thì không đưa, cứ 24 con lạc đà hoặc ít hơn thì mỗi năm con lạc đà thì xuất một con cừ cái, khi lên đến từ 36 đến 40 con xuất một con lạc đà cái hai tuổi, khi lên đến từ 46 đến 60 xuất một con lạc đà cái ba tuổi, khi lên đến từ 61 đến 75 xuất một con lạc đà cái bốn tuổi, khi lên đến từ 76 đến 90 xuất hai con lạc đà cái hai tuổi, khi lên đến từ 91 đến 120 xuất hai con lạc đà ba tuổi, khi lên đến hơn 120 con thì cứ 40 con xuất một con lạc đà cái hai tuổi và cứ 50 con xuất một con lạc đà cái ba tuổi, còn ai chỉ có bốn con lạc đà không bắt buộc xuất Zakat chỉ ngoại trừ chủ nhân

muôn nhưng khi được năm con phải xuất một con cừ cái. Về phân xuất Zakat Ghonam (dê và cừ) đã được giáp năm thì cứ từ 40 đến 120 con xuất một con cừ cái, khi lên đến hơn 120 đến 200 xuất hai con cừ, khi lên đến hơn 300 con thì cứ 100 con xuất một con cừ cái, nếu ai có ít hơn 40 con thì không bắt buộc xuất Zakat chỉ ngoại trừ người chủ tự nguyện.” Hadith do Al-Bukhori ghi lại.

Hadith thứ hai: Ông Mu-a'z bin Jabal رضي الله عنه kể: “*Khi Thiên Sứ ﷺ cử tôi đi Yamen và ra lệnh tôi lấy Zakat cứ mỗi 30 con bò thì lấy một con bò đực hoặc bò cái và cứ mỗi 40 con xuất một con bò cái hai tuổi.*” Hadith do Ahmad và nhóm Al-Sunan ghi lại.

Nếu nuôi được giáp năm mà số bò mẹ chưa đủ số lượng xuất Zakat cho đến khi cộng thêm số lượng con thì bắt đầu tính khi đã đủ số lượng và phải xuất Zakat khi đến năm tới.

Nếu kinh doanh súc vật thì bắt buộc phải xuất Zakat theo kiểu hàng hóa mua bán còn nếu dùng để cày bừa hoặc dùng con đực nhân giống (bò nọc) thì không phải Zakat, như được nói trong Hadith, Thiên Sứ ﷺ nói:

{لَيْسَ عَلَى الْمُسْلِمِ فِي عَبْدِهِ وَلَا فَرَسِهِ صَدَقَةٌ}

“Ai có đầy tớ và ngựa cưỡi không bắt buộc xuất Zakat vì chúng.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

🌸 Thứ ba: Hạt và hoa quả.

Theo đa số học giả Ulama bắt buộc xuất Zakat về sản phẩm trồng trọt với số lượng là năm Wisq vì Thiên Sứ ﷺ nói:

{لَيْسَ فِيْمَا دُونَ حَمْسَةِ أَوْسُقٍ صَدَقَةٌ}

“Không bắt buộc ít hơn năm Wisq xuất Zakat.”
Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Một Wisq khoảng 60 Sô, một Sô khoảng bốn bụm tay người đàn ông trung bình tổng thể khoảng 300 Sô tương đương 652,8 kg.

Không bắt buộc sản phẩm nông nghiệp phải sở hữu được giáp năm mà bắt buộc phải xuất Zakat sau khi thu hoạch, vì Allah phán:

{وَعَائِلُوا حَقَّهُ يَوْمَ حَصَادِهِ} الأنعام: 141

«Và hãy trả phần thuế (hoa lợi) vào ngày gặt hái.» Al-An-a'm: 141 (chương 6).

Số lượng xuất Zakat là một phần mười nếu tưới tiêu tự nhiên còn nếu dùng nhân lực hoặc công nghệ máy móc thì xuất một phần hai mươi, vì Thiên Sứ ﷺ nói:

{فِيْمَا سَقَّتِ السَّمَاءُ وَالْأَنْهَارُ وَالْعِيُونُ أَوْ كَانَ عَثْرِيًّا الْعُشْرُ وَفِيْمَا سُقِّيَ بِالسَّوَانِي أَوْ النَّضْحِ نِصْفُ الْعُشْرِ}

“Những gì tưới tiêu bằng thiên nhiên (như nước mưa), sông ngòi, giếng xuất Zakat một phần mười còn nếu tưới tiêu bằng nhân lực hoặc máy móc xuất nửa

một phần mười (một phần hai mươi)." Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

❁ **Thứ tư: Hàng hóa kinh doanh.**

Tất cả những gì người Muslim kinh doanh mua bán dù hàng hóa là mặt hàng gì bắt buộc xuất Zakat và số lượng tiền bắt buộc là tương đương với 85 g vàng hoặc 595 g bạc. Khi đã giáp năm tính từ ngày kinh doanh cộng hết tất cả hàng hóa hiện có không tính theo giá lúc mua mà tính theo giá lúc muốn xuất Zakat nếu tương đương với 85 g vàng hoặc 595 g bạc bắt buộc phải xuất Zakat.

Số tiền phải xuất Zakat 2,5 % trong tổng số hàng hóa, nếu số vốn trong nguyên thủy đã đủ Nisob thì cộng chung với số lời rồi xuất Zakat, nếu số vốn trong nguyên thủy không đủ Nisob cho đến khi cộng số lời vào chung thì không bắt buộc xuất Zakat mà bắt đầu tính từ đó đến năm sau bắt buộc xuất Zakat.

❁ **Thứ năm: Quặng mỏ và kho báu.**

1) Quặng mỏ: là tất cả những gì khai thác dưới đất rất có giá trị như vàng, bạc, sắt, đồng, hồng ngọc, dầu... bắt buộc xuất Zakat từ chúng, vì Allah đã phán:

﴿يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَنفِقُوا مِن طَيِّبَاتِ مَا كَسَبْتُمْ وَمِمَّا أَخْرَجْنَا

لَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ﴾ البقرة: 267

﴿Hỡi những người có đức tin! Hãy chi dùng những món vật tốt mà các người đã thu hoạch được (để xuất Zakah) và những vật mà TA đã ban phát cho các người từ trong đất.﴾ Al-Baqorah: 267 (chương 2).

Không gì nghi ngờ quặng mỏ dưới đất là do Allah ban phát cho con người

Theo đa số học giả Ulama bắt buộc xuất Zakat theo số lượng như vàng và bạc tức xuất 2,5 % so với tổng số lượng khai thác được.

Không yêu cầu phải chờ một năm.

2) Kho báu:

Là những vật quý giá được tìm thấy dưới đất do người xưa chôn cất trong phần đất Islam hoặc đất chiến tranh hoặc đất thuộc địa của Islam.

Đối với kho báu có dấu hiệu Islam như tên Thiên Sứ hoặc tên của một vị thủ lĩnh Muslim nào đó hoặc câu kinh Qur'an hoặc những vật dụng, nữ trang... tất cả những thứ đó là vật bị đánh rơi không được phép chiếm hữu đến khi tìm ai là người chủ nhân bởi vì chủ sở hữu không bị mất quyền về những gì mình đánh mất.

Số lượng xuất Zakat là một phần năm với bằng chứng qua Hadith, Thiên Sứ ﷺ nói:

{وَفِي الرَّكَازِ الْخُمْسُ}

“Và kho báu xuất một phần năm.”

Theo đa số Ulama bắt buộc xuất Zakat đối với kho báu tìm được dù ít hay nhiều, chia phần xuất Zakat như chia chiến lợi phẩm và số dư đưa lại cho người phát hiện ra kho báu như U'mar đã đưa số kho báu sau khi xuất Zakat cho một người phát hiện.

6- Hướng tiêu Zakat:

Người xuất Zakat được phép chia Zakat cho tám loại người sau:

1- Người nghèo: họ là người trắng tay không sở hữu gì cả hoặc chỉ có được chút ít gì đó, họ được phép hưởng số tiền chi dùng cho cả năm.

2- Người cận nghèo: là người có được kế sinh nhai chỉ đủ sống hoặc dư chút ít tức cuộc sống họ tốt hơn người nghèo, họ được phép hưởng số tiền chi dùng cho cả năm.

3- Người đứng ra thu gom, trong coi và bảo vệ Zakat, họ được phép hưởng số tiền phù hợp với việc làm của họ do Imam xem xét.

4- Người hòa giải, hàn gắn tình cảm: họ chia làm hai loại:

- Người Kafir: cho họ với hy vọng họ vào Islam hoặc đừng làm hại, gây khó khăn cho người Muslim hoặc những gì tương tự.

- Người Muslim: cho họ nhằm làm đức tin họ tăng thêm...

5- Nô lệ: họ được phép hưởng số tiền có thể chuộc thân mình thoát khỏi kiếp nô lệ.

6- Người thiếu nợ: họ gồm hai loại:

- Người thiếu nợ nhiều không có khả năng trả nợ, họ được phép hưởng số tiền trả hết nợ.

- Người lãnh nợ nhằm phục dịch đường chính nghĩa của Allah, họ được phép hưởng số tiền để làm nhiệm vụ đó cho dù họ có giàu đi chăng.

7- Phục vụ chính nghĩa của Allah tức dùng tiền làm lương bổng cho các chiến sĩ ngoài xa trường hoặc phục vụ cho chiến tranh.

8- Người lỡ đường: họ được phép hưởng số tiền nhằm đưa họ trở về quê nhà.

🌸 Bằng chứng qua lời phán của Allah:

﴿إِنَّمَا الصَّدَقَتُ لِلْفُقَرَاءِ وَالْمَسْكِينِ وَالْعَمِلِينَ عَلَيْهَا وَالْمَوْلَاةِ قُلُوبُهُمْ وَفِي الرِّقَابِ وَالْغَرَمِينَ وَفِي سَبِيلِ اللَّهِ وَأَبْنِ السَّبِيلِ فَرِيضَةً مِّنَ اللَّهِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ﴾ التوبة: 60

🌸Thật ra, của Zakah chỉ dành cho người nghèo, người thiếu thốn, người thu và quản lý của Zakah, người hòa giải và hàng gấn tình cảm, người nô lệ, người thiếu nợ dùng để phục vụ chính nghĩa của Allah và người lỡ đường. Đó là mệnh lệnh của Allah bởi vì Allah rất mực am tường, sáng suốt.﴾ Al-Tawbah: 60 (chương 9).

7- Zakat Al-Fitr.

a) Ý nghĩa Zakat Al-Fitr: nhằm tẩy sạch người nhện chay khỏi những điều vô bổ, tục tĩu và là lương thực cho người nghèo nhằm giúp họ khỏi phải xin người khác trong ngày tết, với bằng chứng qua Hadith sau: Ông Ibnu A'bbaas رضي الله عنه kể: “Thiên Sứ ﷺ bắt buộc

xuất Zakat Fitr nhằm tẩy sạch người nhịn chay khỏi những điều vô bổ, tục tĩu và là lương thực cho người nghèo.” Hadith do Abu Dawood và Ibnu Majah ghi lại.

b) Giáo lý xuất Zakat Fitr:

Zakat Fitr là nhiệm vụ bắt buộc tất cả người Muslim dù lớn hay nhỏ, người tự do hay nô lệ và bằng chứng qua Hadith sau: Ông Ibnu U'mar رضي الله عنه kể: “*Thiên Sứ ﷺ bắt buộc xuất Zakat Fitr trong Ramadan một Số chà là hoặc một Số lúa mạch đối người tự do, nô lệ, nam, nữ, trẻ em và người lớn trong số người Muslim, ra lệnh phải xuất trước khi mọi người đến dâng lễ Salah tết.*” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Khuyến khích xuất Zakat Fitr dùm cho thai nhi.

Bắt buộc xuất Zakat cho bản thân, cho những ai có nghĩa vụ nuôi dưỡng và chu cấp cho họ như vợ, con... vào trước khi dâng lễ Salah tết.

c) Số lượng xuất Zakat Fitr:

Số lượng bắt buộc xuất Zakat là một Số với loại lương thực mà nơi đó dùng làm lương thực chính như bột mì, lúa mạch, gạo, bắp... và một Số bằng 2 kg 40 gam.

Theo đa số học giả Ulama không được phép xuất trị giá của hiện vật mà phải xuất hiện vật, bởi điều đó làm trái ngược với những gì Thiên Sứ ﷺ ra lệnh và cả việc làm của Sohabah.

d) Thời gian xuất:

Được phép xuất Zakat trước ngày tết một hoặc hai ngày nhưng tốt nhất là xuất sau rạng đông ngày tết

đến trước khi dâng lễ Salah tết khoảng vài phút, vì Thiên Sứ ﷺ đã ra lệnh mọi xuất trước khi mọi người đến dâng lễ Salah và tuyệt đối không được phép xuất Zakat sau Salah tết nếu ai xuất sau Salah tết thì đó chỉ là sự bỏ thí mà thôi và y phải mang tội cho sự trễ nải đó.

e) Hướng chi tiêu Zakat Fitr:

Là dành cho người nghèo, người thiếu thốn, bởi vì họ ưu tiên hơn những người khác.



Nền tảng thứ tư:

Nhịn Chay Tháng Ramadan

1- Định nghĩa:

- Theo nghĩa Arập: nhịn chay là sự kiêng cử.

- Nghĩa theo giáo lý: Là sự không ăn, không uống và không sử dụng các chất thay thế cho ăn uống cùng với sự định tâm bắt đầu từ rạng đông cho đến mặt trời lặn.

2- Giáo lý nhịn chay:

Nhịn chay tháng Ramadan là một trong năm trụ cột của Islam và là trụ cột vĩ đại như Allah phán:

﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُتِبَ عَلَيْكُمُ الصِّيَامُ كَمَا كُتِبَ عَلَى الَّذِينَ مِن قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ﴾ البقرة: 183

﴿Hỡi những người có đức tin! Bắt buộc các ngươi phải nhịn chay giống như đã bắt buộc các thế hệ trước các ngươi. Qua đó, hy vọng các ngươi biết kính sợ Allah.﴾ Al-Baqorah: 183 (chương 2).

Thiên Sứ ﷺ nói:

{بُنِيَ الْإِسْلَامُ عَلَى خَمْسٍ: شَهَادَةِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولَ اللَّهِ وَإِقَامِ الصَّلَاةِ وَإِيتَاءِ الزَّكَاةِ وَصَوْمِ رَمَضَانَ وَحَجِّ بَيْتِ اللَّهِ الْحَرَامِ مَنِ اسْتَطَاعَ إِلَيْهِ سَبِيلًا}

“Đạo Islam được xây dựng trên năm trụ cột: lời tuyên thệ không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ

Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Ngài, dâng lễ Salah, xuất Zakat, nhịn chay tháng Ramadan và đi hành hương Hajj tại ngôi đền Ka'bah đối với người có khả năng.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Ramadan được bắt buộc cộng đồng Muslim nhịn chay vào năm thứ hai theo niên lịch Islam.

3- Ân phước và ý nghĩa sự nhịn chay.

Tháng Ramadan là cơ hội quý báu trong việc qui phục Allah, đạt được nhiều hồng ân và ân phước của Ngài, trong tháng này Ngài muốn ban thưởng bất cứ ai Ngài muốn nhằm làm tăng thêm điều thiện cho họ, nâng cao địa vị của họ và xóa đi điều tội lỗi cho họ đồng thời thắt chặt sự kết nối giữa họ với Thượng Đế, Ngài chuẩn bị cho họ nhiều phần thưởng vĩ đại nhằm làm hài lòng Ngài và làm cho họ biết kính sợ Ngài nhiều hơn.

Nói về ân phước tháng Ramadan thì như sau:

a) Allah phán:

﴿شَهْرُ رَمَضَانَ الَّذِي أُنزِلَ فِيهِ الْقُرْآنُ هُدًى لِّلنَّاسِ وَبَيِّنَاتٍ مِّنَ الْهُدَىٰ وَالْفُرْقَانِ فَمَن شَهِدَ مِنْكُمُ الشَّهْرَ فَلْيَصُمْهُ وَمَن كَانَ مَرِيضًا أَوْ عَلَىٰ سَفَرٍ فَعِدَّةٌ مِّنْ أَيَّامٍ أُخَرَ يُرِيدُ اللَّهُ بِكُمُ الْيُسْرَ وَلَا يُرِيدُ بِكُمُ الْعُسْرَ وَلِتُكْمِلُوا الْعِدَّةَ وَلِتُكَبِّرُوا اللَّهَ عَلَىٰ مَا هَدَيْتُمْ وَلَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ﴾ البقرة: 185

Tháng Ramadan là tháng mà Thiên Kinh Qur'an được mặc khải xuống để hướng dẫn nhân loại theo con đường chính đạo và làm bằng chứng rõ rệt (cho ai biết ngấm nghĩ) bên cạnh đó giáo huấn con người biết phân biệt (giữ thiện và ác, giữ halal (được phép) và harom (không được phép)}. Vì thế, ai trong các người có mặt tại nhà vào tháng đó thì phải nhịn chay trọn tháng. Và ai bị bệnh hoặc đang trên đường du hành thì hãy nhịn bù lại vào những ngày khác. Allah muốn điều dễ dàng cho các người và không muốn gây khó khăn cho các người. (Ngài muốn các người) hoàn tất số ngày (nhịn chay) đã ấn định và muốn cho các người tán dương sự vĩ đại của Allah về việc Ngài đã hướng dẫn các người và để cho các người có dịp tạ ơn Ngài. ﴿ Al-Baqorah: 185 (chương 2).

b) Thiên Sứ ﷺ nói:

{مَنْ صَامَ رَمَضَانَ إِيمَانًا وَاحْتِسَابًا غُفِرَ لَهُ مَا تَقَدَّمَ مِنْ ذَنْبِهِ، وَمَنْ قَامَ رَمَضَانَ إِيمَانًا وَاحْتِسَابًا غُفِرَ لَهُ مَا تَقَدَّمَ مِنْ ذَنْبِهِ وَمَنْ قَامَ لَيْلَةَ الْقَدْرِ إِيمَانًا وَاحْتِسَابًا غُفِرَ لَهُ مَا تَقَدَّمَ مِنْ ذَنْبِهِ}

“Ai nhịn chay vào tháng Ramadan bằng sự tin tưởng và hy vọng được phần thưởng từ Allah sẽ

được tha thứ cho tất cả tội lỗi đã phạm. Và ai đứng dâng lễ Salah trong tháng Ramadan bằng sự tin tưởng và hy vọng được phần thưởng từ Allah sẽ được tha thứ cho tất cả tội lỗi đã phạm. Và ai đứng dâng lễ Salah vào đêm định mệnh bằng sự tin tưởng và hy vọng được phần thưởng từ Allah sẽ được tha thứ cho tất cả tội lỗi đã phạm.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

c) Thiên Sứ ﷺ nói:

{ قَالَ اللَّهُ ﷻ كُلُّ عَمَلٍ ابْنِ آدَمَ لَهُ الْحَسَنَةُ بِعَشْرِ - أَمْثَلَهَا إِلَى سَبْعِ مِائَةٍ ضَعْفٍ إِلَّا الصِّيَامَ هُوَ لِي وَأَنَا أَجْزِي بِهِ، تَرَكَ شَهْوَتَهُ وَطَعَامَهُ وَشَرَابَهُ مِنْ أَجْلِي، لِلصَّائِمِ فَرْحَتَانِ: فَرْحَةٌ عِنْدَ فِطْرِهِ، وَفَرْحَةٌ عِنْدَ لِقَاءِ رَبِّهِ. وَخُلُوفٌ فَمِ الصَّائِمِ أَطْيَبُ عِنْدَ اللَّهِ مِنْ رِيحِ الْمِسْكِ }

“Allah Đáng hùng mạnh và vĩ đại phán: “Tất cả mọi việc làm của con cháu Adam được thưởng một điều tốt rồi bởi điều tốt đó được nhân lên từ mười cho đến bảy trăm lần (tùy theo lòng thành của từng người) chỉ ngoại trừ sự nhịn chay là của riêng TA TA ban thưởng cho y tùy ý, y đã kiềm chế dục vọng, nhịn ăn, nhịn uống chỉ vì TA. Đối với người nhịn chay có hai niềm vui: niềm vui khi đến giờ xả chay và niềm vui y đến trình diện Thượng Đế của y và tuyến nước bọt của người nhịn chay đối với Allah còn thơm hơn cả mùi thơm của xạ hương.” Hadith do Ahmad ghi lại.

d) Lời cầu xin của người nhịn chay được đáp lại như Thiên Sứ ﷺ nói:

{لِلصَّائِمِ عِنْدَ فِطْرِهِ دَعْوَةٌ لَا تُرَدُّ}

“Lời cầu xin của người nhịn chay ngay lúc xả chay không bị khước từ.” Hadith do Ibnu Majah ghi lại.

Cho nên, người Muslim cố gắng cầu xin Allah thật nhiều lúc gần xả chay hi vọng rằng được Allah chấp nhận lời cầu xin rồi đạt được niềm hạnh phúc vô tận ở trần gian và ngày sau.

e) Allah dành riêng cho người nhịn chay một cánh cửa ở thiên đàng chỉ có người nhịn chay mới được vào cửa đó, đây là sự đặt ân mà Allah ban cho họ khác hơn những người khác, như được nhắc trong Hadith, Thiên Sứ ﷺ nói:

{إِنَّ فِي الْجَنَّةِ بَاباً يُقَالُ لَهُ الرَّيَّانُ} فَإِذَا كَانَ يَوْمَ الْقِيَامَةِ قِيلَ: أَيْنَ الصَّائِمُونَ، فَإِذَا دَخَلُوا أُغْلِقَ عَلَيْهِمْ فَلَمْ يَدْخُلْ مِنْهُ أَحَدٌ

“Quả thật, trong thiên đàng có cửa gọi là Roiyaan, khi ngày tận thế đến có lời bảo: người nhịn chay đâu, đến khi họ bước vào (hết) thì cửa được đóng sầm lại và không một ai có thể bước vào nữa.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

f) Sự nhịn chay sẽ biện hộ cho người nhịn vào ngày tận thế, như được nhắc trong Hadith, Thiên Sứ ﷺ nói:

{الصِّيَامُ وَالْقُرْآنُ يَشْفَعَانِ لِلْعَبْدِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ يَقُولُ الصِّيَامُ أَيْ رَبِّ
مَنْعْتُهُ الطَّعَامَ وَالشَّهَوَاتِ بِالنَّهَارِ فَشَفَّعْنِي فِيهِ وَيَقُولُ الْقُرْآنُ مَنْعْتُهُ
التَّوَمَ بِاللَّيْلِ فَشَفَّعْنِي فِيهِ قَالَ فَيُشَفَّعَانِ}

“Sự nhịn chay và Qur'an là hai người biện hộ cho bề tôi (Muslim) trong ngày phán xét, sự nhịn chay nói: bẩm Thượng Đế! Tôi đã ngăn cản y không dùng thức ăn và nhục dục vào ban ngày, xin hãy xem xét cho y và Qur'an nói: bề tôi đã cấm y ngủ ban đêm, xin hãy xem xét cho y, hai điều đó luôn biện minh cho y.” hadith do Ahmad ghi lại.

g) Nhịn chay rèn luyện người Muslim biết kiên nhẫn, chịu khó, nhẫn nhịn, dẫn đến kết quả biết từ bỏ mọi dục vọng và đam mê vô nghĩa làm cho bản thân thêm hoàn thiện hơn, thanh lịch hơn.

4- Điều kiện được nhịn chay.

Tất cả học giả Ulama Islam thống nhất nhau là bắt buộc nhịn chay đối với người Muslim trưởng thành, có lý trí, mạnh khỏe, đang ở trong làng, đối với phụ nữ phải thêm điều sạch sẽ ngoài chu kỳ kinh và xuất máu hậu sản.

5- Văn hóa nhịn chay.

a) Là người Muslim phải luôn tránh xa việc nói xấu, ngòi lê đôi mách và mọi điều đã bị Allah cấm đặt biệt là lúc đang nhịn chay, phải luôn bảo vệ cái lưỡi

mọi điều Harom (bị cấm) tuyệt đối tránh không nói về người khác, Thiên Sứ ﷺ nói:

{مَنْ لَمْ يَدَعْ قَوْلَ الزُّورِ وَالْعَمَلَ بِهِ فَلَيْسَ لِلَّهِ حَاجَةٌ فِي أَنْ يَدَعَ طَعَامَهُ وَشَرَابَهُ}

“Ai không từ bỏ lời dối trá mà còn tiếp tục nói dối thì Allah không cần thiết đến sự nhịn ăn và nhịn uống của y.” Hadith do Al-Bukhori ghi lại.

b) Không bỏ ăn thức ăn nhịn, bởi điều đó làm người nhịn nhận biết được hôm nay mình nhịn chay để có sinh, nghị lực mà lao động vào ban ngày vì Thiên Sứ ﷺ đã khuyên khích làm thế qua câu:

{السَّحُورُ أَكْلُهُ بَرَكَةٌ فَلَا تَدَعُوهُ وَلَوْ أَنْ يَجْرَعَ أَحَدُكُمْ جُرْعَةً مِنْ مَاءٍ فَإِنَّ اللَّهَ ﷻ وَمَلَائِكَتَهُ يُصَلُّونَ عَلَى الْمُتَسَحِّرِينَ}

“Thức ăn nhịn là khẩu phần có hồng phúc, vì thế chớ nên bỏ cho dù chỉ uống một ngụm nước. Quả thật, Allah hùng mạnh và cao quý luôn cầu nguyện cho người dùng thức ăn nhịn.” Hadith do Ahmad ghi lại.

c) Ăn liền thức ăn xả chay khi xác định được mặt trời đã lặn, Thiên Sứ ﷺ nói:

{لَا يَزَالُ النَّاسُ بِخَيْرٍ مَا عَجَّلُوا الْفِطْرَ}

“Mọi người vẫn được tốt đẹp miễn họ dùng ngay thức ăn xả (khi mặt trời đã lặn).” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

d) Luôn xả chay với chà là tươi hoặc chà là khô, bởi đó là điều Sunnah như được nói trong Hadith sau: Ông Anas bin Malik ﷺ kể: *“Trước kia, Thiên Sứ ﷺ xả chay trước khi dâng lễ Salah cùng với vài quả chà là tươi, nếu không có chà là tươi thì với vài quả chà là khô, nếu không có chà là khô thì uống vài ngụ nước.”* Hadith do Abu Dawood ghi lại.

e) Đọc Qur'an thật nhiều, tưởng nhớ, tụng niệm và ca ngợi Allah, bố thí, cư xử tốt, làm thêm nhiều điều khuyến khích và nhiều việc làm thiện khác như được ghi trong Hadith sau: Ông Ibnu A'bbaas ﷺ kể: *“Trước kia, Thiên Sứ ﷺ là người rộng lượng nhất trong số người làm thiện, rộng lượng nhất là trong tháng Ramadan khi gặp gỡ với Jibreel. Và Jibreel đã gặp Thiên Sứ ﷺ vào mỗi đêm trong Ramadan để cùng nhau học Qur'an, khi Thiên Sứ ﷺ gặp Jibreel thì Người rộng lượng trong việc thiện như thể gió.”* Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

6- Những điều làm hư sự nhịn chay.

Cố ý ăn, uống vào ban ngày và những điều làm hư sự nhịn chay khác như tiêm dinh dưỡng hoặc uống thuốc, còn thử máu thì không ảnh hưởng đến nhịn chay.

Quan hệ tình dục vào ban ngày Ramadan làm hư sự nhịn chay bắt buộc phải sám hối vì đã phạm điều cấm kỵ của tháng, phải nhịn bù lại ngày hôm đó và chịu phạt như sau: thả một nô lệ, nếu không có phải nhịn chay hai tháng liền, nếu không có khả năng thì bố

thí cho sáu mươi người nghèo, mỗi người nửa Sô lúa mì hoặc loại lương thực mà xứ sở đó ăn như được nhắc trong Hadith sau: Ông Abu Hurairah رضي الله عنه kể: chúng tôi đang ngồi cùng Thiên Sứ ﷺ bỗng có người đàn ông đến nói: thưa Thiên Sứ của Allah chết rồi. Thiên Sứ ﷺ hỏi: **“Chuyện gì xảy ra với anh ?”** người đàn ông đáp: tôi đã ngủ với vợ tôi trong khi tôi đang nhịn chay. Thiên Sứ ﷺ hỏi:

{ هَلْ تَجِدُ رَقَبَةً تُعْتِقُهَا }

“Anh có nô lệ để phóng thích không ?” người đàn ông đáp: không. Thiên Sứ ﷺ hỏi:

{ فَهَلْ تَسْتَطِيعُ أَنْ تَصُومَ شَهْرَيْنِ مُتَتَابِعَيْنِ ؟ }

“Anh có thể nhịn chay hai tháng liền không ?” người đàn ông đáp: không. Thiên Sứ ﷺ tiếp:

{ فَهَلْ تَجِدُ إِطْعَامَ سِتِّينَ مِسْكِينًا ؟ }

“Anh có thể chiêu đãi sáu mươi người nghèo không ?” người đàn ông đáp: không. Thế là Thiên Sứ ﷺ im lặng, chốc lát có người mang đến cho Thiên Sứ ﷺ một cái chậu có chứa chà là, Thiên Sứ ﷺ hỏi:

{ أَيُّنَ السَّائِلِ ؟ }

“Người đàn ông khi nầy đâu ?” người đàn ông đáp: tôi đây. Thiên Sứ ﷺ bảo:

{ خُذْهَا فَتَصَدَّقْ بِهِ }

“Anh hãy lấy chà là này mà bố thí đi ?” người đàn ông hỏi: cho người nghèo hơn tôi hả, thưa Thiên Sứ ?, thề bởi Allah chúng giám trong khu vực này có ai nghèo hơn gia đình tôi, thế là Thiên Sứ ﷺ cười thấy cả nướu răng rồi bảo:

{أَطْعِمُهُ أَهْلَكَ}

“Anh hãy chiêu đãi gia đình anh đi.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Xuất tinh do hôn hoặc môn trốn hoặc thủ dâm thì làm hư sự nhịn chay bắt buộc y phải nhịn bù ngày hôm đó nhưng phải tiếp tục nhịn chay sau khi xuất tinh cho đến chiều và không bị phạt gì cả, bắt buộc phải sám hối ân hận lại việc làm đó, cầu xin Allah tha thứ và tránh xa mọi điều dẫn đến kích thích nhục dục. Còn xuất tinh do ngủ nằm mộng thì không ảnh hưởng gì đến sự nhịn chay cả nhưng phải tắm bắt buộc theo giáo lý.

Cố ý làm cho ối làm hư sự nhịn chay nhưng ối tự nhiên thì không sao cả, Thiên Sứ ﷺ nói:

{مَنْ ذَرَعَهُ الْقِيءُ فَلَا قِضَاءَ عَلَيْهِ وَمَنْ اسْتَقَاءَ عَمْدًا فَلْيَقْضِ}

“Ai bị ối bởi tự nhiên không bắt buộc (nhịn) bù lại còn ai cố ý làm cho ối bắt buộc phải (nhịn) bù.” Hadith do Abu Dawood và Al-Tirmizhi ghi lại.

Có kinh nguyệt và ra máu hậu sản dù là buổi sáng hay buổi chiều kể cả trước khi mặt trời lặn vài phút đều làm hư sự nhịn chay.

Giác nẻ cũng làm hư sự nhịn chay. Đối với người nhịn chay không hiến máu nhân đạo ngoại trừ bắt đất dĩ do cứu người bệnh còn bị chảy máu cam, tiêu ra máu, bị thương, chảy máu răng và những gì tương tự thì không ảnh hưởng gì đến sự nhịn chay cả.

7- Giáo lý chung.

Bắt buộc nhịn chay tháng Ramadan khi đã nhìn thấy mặt trăng vì Allah đã phán:

﴿فَمَنْ شَهِدَ مِنْكُمُ الشَّهْرَ فَلْيَصُمْهُ﴾ البقرة: 185

﴿Vì thế, ai trong các người có mặt tại nhà vào tháng đó thì phải nhịn chay trọn tháng.﴾ Al-Baqorah: 185 (chương 2).

Và chỉ cần một người Muslim đứng đản xác minh là đủ, như được nhắc trong Hadith sau: Ông Ibnu U'mar رضي الله عنه kể: “Mọi người nhìn thấy mặt trăng thế là tôi báo cho Thiên Sứ ﷺ là tôi đã nhìn thấy mặt trăng thì Người đã nhịn chay và ra lệnh mọi người nhịn chay.” Hadith do Abu Dawood và Al-Damy và những người khác ghi lại.

Mệnh lệnh nhịn chay là do người có quyền như Imam (ông cả) trong làng hoặc trong nước ra lệnh, bắt buộc mọi người phải tuân lệnh theo Imam, nếu không có Imam là người Muslim thì nghe theo Trung Tâm Islam của tỉnh lị đó.

Được phép dùng máy móc hiện đại để nhìn mặt trăng nhưng không được phép dựa vào sự tính toán

theo thiên văn và nhìn vào vì sao để xác nhận tháng Ramadan đã bắt đầu hay đã kết thúc, bắt buộc phải nhìn theo mặt trăng như Allah đã phán: **«Vì thế, ai trong các người có mặt tại nhà vào tháng đó thì phải nhịn chay trọn tháng.»** Al-Baqorah: 185 (chương 2).

Cho nên, ai đã nhận tin rằng Ramadan đã bắt đầu và là người đủ điều kiện nhịn chay bắt buộc phải nhịn cho dù ngày có dài hay ngắn.

Theo đa số học giả Ulama thì Ramadan được bắt đầu bởi mặt trăng xuất hiện ở hướng mọc của nó, như Thiên Sứ ﷺ đã dạy:

{ صَوْمُوا لِرُؤُوتِهِ وَأَفْطِرُوا لِرُؤُوتِهِ فَإِنْ غَبِيَ عَلَيْكُمْ فَأَكْمِلُوا عِدَّةَ شَعْبَانَ ثَلَاثِينَ }

“Hãy nhịn chay và xả chay vì nhìn thấy mặt trăng, nếu bị mây che thì hãy tính tháng Sha'ban ba mươi ngày.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Bắt buộc người nhịn chay phải định tâm trong đêm trước rạng đông xuất hiện, vì Thiên Sứ ﷺ nói:

{ إِنَّمَا الْأَعْمَالُ بِالتَّيَّاتِ وَإِنَّمَا لِكُلِّ امْرِئٍ مَا نَوَى }

“Quả thật, mọi việc làm bắt đầu bằng sự định tâm và mỗi việc làm của con người được tính toán bằng sự định tâm của y.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Thiên Sứ ﷺ nói ở Hadith khác:

{مَنْ لَمْ يَجْمَعْ الصِّيَامَ قَبْلَ الْفَجْرِ فَلَا صِيَامَ لَهُ}

“Ai không định tâm trước khi bình minh lên thì sự nhịn chay của y vô nghĩa.” Hadith do Ahmad, Abu Dawood, Al-Tirmizhi và Al-Nasaa-i ghi lại từ bà Hafsah رضي الله عنها.

Không ai được phép bỏ nhịn chay và ăn uống trong tháng Ramadan ngoại trừ có lý do chính đáng như bệnh, đi đường, kinh nguyệt, ra máu hậu sản, mang thai hoặc đang cho con bú, như Allah đã phán:

﴿فَمَنْ كَانَ مِنْكُمْ مَّرِيضًا أَوْ عَلَى سَفَرٍ فَعِدَّةٌ مِّنْ أَيَّامٍ أُخَرَ﴾ البقرة:

184

﴿Nhưng ai trong các người mắc bệnh hoặc đi xa nhà thì sẽ nhịn bù lại cho đủ số ngày đã thiếu trong những ngày khác.﴾ Al-Baqorah: 184 (chương 2).

Đối với người bệnh khó khăn khi nhịn chay và lại càng khó khăn phải không ăn uống gì nên được phép ăn uống trong Ramadan rồi sau đó nhịn chay bù lại số ngày đã thiếu trong những ngày khác.

Học giả Ulama thống nhất rằng phụ nữ mang thai và cho con bú nếu sợ ảnh hưởng đến bản thân được phép ăn uống rồi nhịn bù lại số ngày đã thiếu, vì Thiên Sứ ﷺ đã nói trong Hadith sau:

{إِنَّ اللَّهَ وَضَعَ عَنِ الْمُسَافِرِ نِصْفَ الصَّلَاةِ وَالصَّوْمِ، وَعَنِ الْحَبْلِ
وَالْمُرْضِعِ}

“Quả thật, Allah đã định cho người nhịn chay phân nửa Salah và nhịn chay cả người mang thai và cho con bú.” Hadith do Al-Nasaa-i, và Ibnu Khuzaimah ghi lại và là Hadith Hasan.

Đối với người già, người lớn tuổi được phép ăn uống nếu sự nhịn chay rất khó khăn với họ nhưng phải xuất thức ăn cho người nghèo mỗi người một ngày, như Al-Bukhori đã ghi như sau:

Ông A'ta kể: tôi nghe ông Ibnu A'bbaas رضي الله عنه đọc:

﴿وَعَلَى الَّذِينَ يُطِيقُونَهُ فِدْيَةٌ طَعَامُ مِسْكِينٍ﴾ البقرة: 184

﴿Nhưng đối với những ai có khả năng kiêng cử (nhưng rất chật vật trong việc nhịn chay vì già yếu) thì có thể chuộc tội bằng cách nuôi ăn (từng ngày) một người nghèo.﴾ Al-Baqorah: 184 (chương 2).

Ông Ibnu A'bbaas رضي الله عنه nói: *“Câu kinh này không bị xóa bỏ và ngụ ý của câu kinh là người già yếu không có khả năng nhịn chay thì xuất thức ăn cho người nghèo mỗi ngày một người.”* Hadith do Al-Bukhori ghi lại.

Còn người đi xa nhà nằm trong những lý do được phép ăn uống, vì Hadith sau: Ông Anas bin Malik رضي الله عنه kể: *“Trước kia, chúng tôi cùng đi xa với Thiên Sứ ﷺ, giữa người nhịn chay và người ăn uống không ngại ngùng gì nhau.”* Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.



Nền tảng thứ năm:
Hajj (Hành Hương)

1- Định nghĩa:

- Theo tiếng Arập: Hajj là sự định tâm
- Theo nghĩa giáo lý: là sự định tâm đến Makkah để thi hành sự khỏ hạnh bằng hình thức nhất định, trong thời gian nhất định và những điều kiện nhất định.

2- Giáo lý Hajj:

Thê giới Islam thông nhất rằng bắt buộc thi hành Hajj đối với người có khả năng một lần trong đời vì nó là một trong năm trụ cột của Islam, như Allah phán:

﴿وَلِلَّهِ عَلَى النَّاسِ حِجُّ الْبَيْتِ مَنِ اسْتَطَاعَ إِلَيْهِ سَبِيلًا وَمَنْ كَفَرَ

فَإِنَّ اللَّهَ غَنِيٌّ عَنِ الْعَالَمِينَ ﴿٩٧﴾ آل عمران: 97

﴿Và việc đi làm Hajj (hành hương) dâng lên Allah tại ngôi đền (Ka'bah) là bổn phận đối với người nào trong nhân loại hội tụ đủ khả năng thì hãy tìm đến đây (hành hương). Còn ai phủ nhận việc hành hương thì y là kẻ phản đạo, quả thật Allah rất giàu có không cần đến nhân loại﴾ Ali I'mraan: 97 (chương 3).

Và Hadith:

{بُني الإسلام على خمس: شَهَادَةِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُهُ
وإِقَامِ الصَّلَاةِ وَإِيتَاءِ الزَّكَاةِ وَصَوْمِ رَمَضَانَ وَحِجِّ الْبَيْتِ الْحَرَامِ}

“Islam được xây dựng trên năm trụ cột: Lời tuyên thệ không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Allah, dâng lễ Salah, xuất Zakat, nhịn chay tháng Ramadan và hành hương (Hajj) tại ngôi đền Ka'bah.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Thiên Sứ ﷺ nói trong Hajj Wida (Hành hương từ biệt):

{ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنَّ اللَّهَ فَرَضَ عَلَيْكُمُ الْحَجَّ فَحُجُّوا }

“Hỡi mọi người! Quả thật, Allah đã ra lệnh mọi người thi hành Hajj, vì vậy hãy thực hiện đi.” Hadith do Muslim ghi lại.

3- Ân phước và ý nghĩa việc thi hành Hajj.

Ân phước thi hành Hajj thì có rất nhiều điển hình như câu kinh:

﴿وَأَذِّنْ فِي النَّاسِ بِالْحَجِّ يَأْتُوكَ رِجَالًا وَعَلَىٰ كُلِّ ضَامِرٍ يَأْتِينَ مِنْ كُلِّ فَجٍّ عَمِيقٍ ﴿٢٧﴾ لِيَشْهَدُوا مَنَافِعَ لَهُمْ وَيَذْكُرُوا اسْمَ اللَّهِ فِي أَيَّامٍ مَّعْلُومَاتٍ عَلَىٰ مَا رَزَقَهُمْ مِّنْ بَهِيمَةِ الْأَنْعَامِ فَلَكُوا مِنْهَا وَأَطْعَمُوا﴾
 ﴿الْبَائِسِ الْفَقِيرِ﴾ ﴿٢٨﴾ الحج: 27 - 28

﴿Và (hỡi Ibrohim) hãy loan báo với nhân loại việc thi hành Hajj. Họ sẽ đi bộ hoặc cưỡi từng con lạc đà gầy ốm băng qua từng hẻm núi sâu thẳm để đến thi hành cùng Người * Để cho họ chứng kiến những

mỗi lợi được ban cấp cho họ và để họ tụng niệm tên Allah trong số ngày ấn định và trên những con thú nuôi đã được Allah cung cấp cho họ (để làm vật tế). ﴿ Al-Hajj: 27 – 28 (chương 22).

Hajj là nghi thức vô cùng có lợi cho toàn thể người Muslim cả cuộc sống trần gian và ngày sau, bởi trong Hajj đa dạng cách thức tôn thờ như Tawwaaf vòng quanh Ka'bah, Sa-i' giữa hai núi Sofa và Marwah, đứng trên A'rofah, Mina, Muzdalifah, ném đá, giết tế, cạo đầu, nhiều cách tụng niệm... tất cả với mục đích kính dâng Allah, cầu khẩn Ngài và Hajj là lý do được rửa sạch tội và được vào thiên đàng, Thiên Sứ ﷺ nói:

{ مَنْ حَجَّ هَذَا الْبَيْتِ فَلَمْ يَرْفُثْ وَلَمْ يَفْسُقْ رَجَعَ كَمَا وَلَدَتْهُ أُمُّهُ }

“Ai thi hành Hajj tại ngôi đền (Ka'bah) này mà không dâm dục và không hung ác thì tội lỗi được xóa sạch như ngày được mẹ mới sinh ra đời.”
Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Thiên Sứ ﷺ nói ở Hadith khác:

{ الْعُمْرَةُ إِلَى الْعُمْرَةِ كَفَّارَةٌ لِمَا بَيْنَهُمَا وَالْحَجُّ الْمَبْرُورُ لَيْسَ لَهُ جَزَاءٌ إِلَّا الْجَنَّةُ }

“Từ U'mroh này đến U'mroh khác tội lỗi được xóa sạch trong khoảng đó và Hajj được chấp nhận thì

không phần thưởng nào xứng đáng ngoài thiên đàng cả.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Có Hadith khác: Ông Abu Hurairah رضي الله عنه kể: có người hỏi Thiên Sứ ﷺ việc làm tốt nhất là gì? Người đáp:

{إِيمَانٌ بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ}

“Đức tin vào Allah và Thiên Sứ của Ngài.” Hỏi tiếp: sau đó là gì? Thiên Sứ ﷺ đáp:

{لِجِهَادٍ فِي سَبِيلِ اللَّهِ}

“Thánh chiến vì chính nghĩa của Allah.” Hỏi tiếp: sau đó là gì? Người đáp:

{حَجٌّ مَبْرُورٌ}

“Hajj được chấp nhận.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Thiên Sứ ﷺ nói ở Hadith khác:

{تَابِعُوا بَيْنَ الْحَجِّ وَالْعُمْرَةِ فَإِنَّهُمَا يَنْفِيَانِ الْفَقْرَ وَالذُّنُوبَ كَمَا يَنْفِي الْكَبِيرُ حَبْتَ الْحَدِيدِ وَالذَّهَبِ وَالْفِضَّةِ وَلَيْسَ لِلْحَجَّةِ الْمَبْرُورَةِ ثَوَابٌ إِلَّا الْجَنَّةُ}

“Hãy liên tiếp thi hành Hajj và U’mroh, bởi hai điều đó sẽ xóa sự nghèo đói và tội lỗi giống như lò rèn tẩy chất tạp ra khỏi sắt, vàng và bạc vậy, đối với Hajj được chấp nhận thì không có phần thưởng

nào xứng đáng bằng thiên đàng cả.” Hadith do Al-Tirmizhi ghi lại và nói đây là Hadith Saheeh.

Trong những lợi ích thi hành Hajj là có cơ hội gặp gỡ nhiều anh em Muslim khác trên khắp thế giới mỗi người một nơi nhưng lại cùng nhau tập hợp một nơi được Allah yêu thương nhất, tất cả họ giúp đỡ nhau trong việc tốt đẹp, họ đều ngang nhau trong lời nói, trong hành động, trong lời tụng niệm. Đây là sự thống nhất chung của người Muslim về sự tập trung, về đức tin, sự tôn thờ, sự hướng dẫn, về phương tiện, với sự gặp gỡ này làm họ cảm thấy họ gần gũi nhau hơn vì tình huynh đệ Islam như Allah đã phán:

﴿يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنَّا خَلَقْنَاكُمْ مِنْ ذَكَرٍ وَأُنْثَىٰ وَجَعَلْنَاكُمْ شُعُوبًا وَقَبَائِلَ لِتَعَارَفُوا إِنَّ أَكْرَمَكُمْ عِنْدَ اللَّهِ أَتْقَىٰكُمْ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ

خَيْرٌ ﴿١٣﴾ الحجرات: 13

﴿Hỡi nhân loại! Quả thật, TA (Allah) đã tạo hóa ra các người từ một cá thể nam và một cá thể nữ và từ đó tạo cho các người thành quốc gia và bộ lạc để các người nhận biết nhau (như anh em). Quả thật, dưới cái nhìn của Allah, người vinh dự nhất là người ngay chính và sợ Allah nhất trong các người. Quả thật, Allah biết hết, tinh thông tất cả mọi việc.﴾ Al-Hujuraat: 13 (chương 49).

4- Điều kiện bắt buộc thi hành Hajj.

a) Tất cả học giả Ulama thống nhất nhau rằng

Hajj có những điều kiện sau: là người Muslim, có lý trí, trưởng thành, tự do và có khả năng.

Đối với phụ nữ thêm điều kiện thứ sáu đó là: phải có người Muhrim đi theo trong suốt quá trình làm Hajj, vì Thiên Sứ ﷺ đã nói:

{ لَا يَحِلُّ لِمَرْأَةٍ تُوْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ تَسَافِرُ مَسِيرَةَ يَوْمٍ إِلَّا مَعَ
ذِي مَحْرَمٍ }

“Đối với phụ nữ tin tưởng nơi Allah và ngày phán xét không được phép đi xa nhà trong thời gian một ngày ngoại trừ đi cùng người Muhrim.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Và Muhrim là người chồng hoặc người nam không cưới được người phụ nữ đó làm vợ vì quan hệ huyết thống ruột như: cha ruột, chú ruột, bác ruột, anh em trai ruột, con trai ruột...

Các học giả giáo lý đã chia những điều kiện này làm ba loại như sau:

Thứ nhất: Hajj không được công nhận nếu thiếu đó là phải là người Muslim, có lý trí còn người Kafir (ngoại đạo) và người khùng thì Hajj của họ vô nghĩa vì họ không phải thuộc loại người để tôn thờ.

Thứ hai: Hajj sẽ không hoàn hảo nếu bị thiếu đó là sự trưởng thành và tự do nhưng nếu trẻ em và người nô lệ đi làm Hajj thì Hajj của họ đúng nhưng không đầy đủ bắt buộc họ phải thi hành lại sau khi trưởng thành và sau khi được tự do.

Thứ ba: Là có khả năng nhưng làm Hajj trong khi không có khả năng gặp phải nhiều khó khăn và xuất hành không có lương thực thì Hajj đó đúng.

b) Giáo lý làm Hajj dùm.

Tất cả học giả Ulama thống nhất rằng ai chết trước khi có khả năng thi hành Hajj thì nhiệm vụ thi hành Hajj của y bị hủy bỏ, còn đối với ai chết sau khi có khả năng thi hành Hajj mà không thi hành, hỏi nhiệm vụ thi hành Hajj có bị hủy bỏ bởi cái chết không?

Theo ý kiến chính xác là vẫn bắt buộc người chết đó phải làm Hajj, bắt buộc người thừa kế tài sản của người chết thi hành Hajj thế cho y bằng tiền của người chết để lại cho dù có viết di chúc hay không cũng vậy, vì Hadith sau: Ông Ibnu A'bbaas رضي الله عنه kể: Có người phụ nữ nguyện đi làm Hajj nhưng chết trước khi thi hành, người anh em của cô đến hỏi Thiên Sứ ﷺ sự việc, Người hỏi:

{أَرَأَيْتَ لَوْ كَانَ عَلَى أُخْتِكَ دَيْنٌ أَكُنْتَ قَاضِيَهُ؟}

“Nếu người chị (em) đó của cậu thiếu nợ, cậu có trả nợ dùm không ?” Cậu ta đáp: dạ, có. Thiên Sứ ﷺ nói:

{فَاقْضُوا لِلَّهِ فَهُوَ أَحَقُّ بِالْوَفَاءِ}

“Hãy thi hành vì Allah đi, việc đó xứng đáng phải thi hành.” Hadith do Al-Nasaa-i ghi lại.

c) Ai chưa làm Hajj cho bản thân có được phép làm Hajj cho người khác không ?

Không được phép làm Hajj cho người khác trong khi chưa làm cho bản thân, với bằng chứng qua Hadith sau: Ông Ibnu A'bbaas رضي الله عنه kể: Thiên Sứ ﷺ nghe người đàn ông nói: tuân lệnh Allah làm Hajj cho Shibrumah. Thiên Sứ ﷺ hỏi:

{ مَنْ شُرْمَةٌ ؟ }

“Shibrumah là ai vậy ?” Người đàn ông đáp: là người anh em hoặc là người thân của tôi. Thiên Sứ ﷺ nói:

{ حَجَّجْتَ عَنْ نَفْسِكَ ؟ }

“Anh có làm Hajj cho bản thân mình chưa ?” Người đàn ông: chưa. Thiên Sứ ﷺ tiếp:

{ حُجَّ عَنْ نَفْسِكَ ثُمَّ حُجَّ عَنْ شُرْمَةٍ }

“Hãy làm Hajj cho bản thân trước sau đó thi hành Hajj cho Shibrumah.” Hadith do Ahmad, Abu Dawood, Ibnu Majah và Al-Baihaqi ghi lại.

Được phép làm Hajj thay thế cho người không có khả năng tự làm Hajj, vì Hadith sau: Ông Ibnu A'bbaas رضي الله عنه kể: có người phụ nữ thuộc bộ lạc Khatha'a'm đến gặp Thiên Sứ ﷺ trong Hajj từ già, cô hỏi: thưa Thiên Sứ! Allah đã qui định cho con người thi hành Hajj nhưng cha tôi đã già yếu không có khả năng đi xa, vậy tôi có được làm cho ông không? Thiên Sứ ﷺ đáp: “**Được.**” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

d) Hajj có bắt buộc làm ngay khi có điều kiện hay được trì hoãn ?

Theo ý kiến đúng nhất của học giả Ulama là bắt buộc thi hành Hajj ngay khi đã hội tụ đủ điều kiện, vì ý nghĩa chung của câu kinh:

﴿وَلِلَّهِ عَلَى النَّاسِ حِجُّ الْبَيْتِ مَنِ اسْتَطَاعَ إِلَيْهِ سَبِيلًا﴾ آل عمران:

97

﴿Và việc đi làm Hajj (hành hương) dâng lên Allah tại ngôi đền (Ka'bah) là bổn phận đối với người nào trong nhân loại hội tụ đủ khả năng thì hãy tìm đến đây (hành hương).﴾ Ali I'mraan: 97 (chương 3), Allah phán ở chương khác:

﴿وَاتِمُوا الْحَجَّ وَالْعُمْرَةَ لِلَّهِ﴾ البقرة: 196

﴿Và hãy hoàn thành Hajj và U'mroh vì Allah.﴾ Al-Baqorah: 196 (chương 2).

Thiên Sứ ﷺ nói:

{تَعَجَّلُوا إِلَى الْحَجِّ، يَعْنِي الْفَرِيضَةَ، فَإِنَّ أَحَدَكُمْ لَا يَدْرِي مَا يَعْزُضُ لَهُ}

“Hãy tranh thủ mà làm Hajj thật sớm tức Hajj bắt buộc, bởi các người không biết được chuyện gì sẽ xảy ra với mình.” Hadith do Abu Dawood, Ahmad và Al-Hakim ghi lại.

5- Những nền tảng (Rukun) của Hajj:

Hajj gồm có bốn nền tảng:

a) Ehrom.

b) Đứng ở A'rofah.

c) Tawwaaf Ziyarah (còn gọi Ifaadhoh)

d) Sa-i' giữa hai núi Sofa và núi Marwah.

Hajj không được thiếu một trong bốn nền tảng này.

❁ **Nền tảng thứ nhất: Ehrom.**

❁ **Định nghĩa:** Ehrom là sự định tâm bước vào nghi thức Hajj.

❁ **Thời kỳ Ehrom Hajj có hai loại:** thời gian và ranh giới.

❁ **Thời gian:** là trong những tháng Hajj như Allah đã định

﴿ الْحَجُّ أَشْهُرٌ مَّعْلُومَاتٌ ﴾ البقرة: 197

❁ **(Việc làm) Hajj được thi hành trong những tháng đã ấn định.** ﴿ Al-Baqarah: 197 (chương 2).

Và những tháng đã ấn định là: Shâuwaal (tháng 10), Zul Qédah (tháng 11) và Zul Hijjah (tháng 12).

❁ **Ranh giới:** là những ranh giới mà người làm Hajj không được phép vượt qua để đến Makkah mà không có Ehrom và gồm năm ranh giới:

Thứ nhất: Zul Hulaifah nay gọi là Abaar Aly là ranh giới của thị dân Madinah cách Makkah là 336 km bằng 224 mile.

Thứ hai: Al-Juhfah là ngôi làng cách biển đỏ 10 km và cách Makkah 180 km bằng 120 mile là ranh giới

của thị dân Ai Cập, Sham (ngày nay là Li Băng, Palestine, Syria và Jordan), Marooc và những nước nằm phía sau họ như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hi Lạp và Takrum.

Thứ ba: Yalamlam ngày nay gọi là Al-Sa'diyah là một trong những ngọn núi của Tuhamah cách Makkah 72 km bằng 48 mile là ranh giới của thị dân Yamen, Jawah, Ấn Độ và Trung Quốc.

Thứ tư: Qarnul Manazil nay gọi là Al-Silul Kakeer cách Makkah 72 km bằng 48 mile là ranh giới của thị dân Najd và To-if.

Thứ năm: Zatu I'rq ngày nay gọi là Al-Doribah đó là ngọn núi nhỏ cách Makkah 72 km bằng 48 mile là ranh giới của thị dân phía đông, Irắc và Irăn.

Trên là những ranh giới mà người làm Hajj và U'mroh không được phép vượt qua để đến Makkah mà không có Ehrom, như được nhắc trong Hadith: Ông Ibnu A'bbaas رضي الله عنه kể: *“Thiên Sứ ﷺ đã qui định ranh giới địa điểm (làm Hajj và U'mroh) cho dân cư Madinah là Zal Hulayfah, dân cư Sham ở Al-Juhfah, dân cư Najd ở Qarnul Manazil và dân cư Yamen ở Yalamlam. Đây là những ranh giới của dân cư ở những địa điểm trên và khách lữ hành đi ngang qua đây muốn làm Hajj hay U'mroh. Còn những ai ở trong phạm vi nêu trên thì Ehrom tại nơi mình ở cũng như dân cư Makkah thì Ehrom tại Makkah.”* Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Ông Jaabir رضي الله عنه thuật lời Thiên Sứ ﷺ:

{وَمَهْلٌ أَهْلِ الْعِرَاقِ مِنْ ذَاتِ عِرْقٍ}

“Và ranh giới của thị dân Irắc là Zat I'rq.” Hadith do Muslim ghi lại.


Ai không đi ngang qua những địa danh trên thì Ehrom ngay khi biết được mình đã đến ngang với ranh giới, tương tự thế đối với ai đi máy bay thì Ehrom khi biết được mình đã ngang với những ranh giới trên, không được phép chờ máy bay đáp xuống sân bay Jeddah vì Jeddah không phải là ranh giới dành cho người làm Hajj mà chỉ dành riêng cho thị dân Jeddah và những ai tạm trú, ai định tâm tại Jeddah mà không phải là thị dân ở đó thì đã bỏ điều bắt buộc phải Ehrom tại ranh giới bị phạt giết tế một con cừu.


Tương tự thế người Hajj nào vượt qua ranh giới mà chưa Ehrom bắt buộc phải trở lại để Ehrom còn không phải chịu phạt giết tế con cừu hoặc bị phạt một phần bảy con lạc đà hoặc một phần bảy con bò rồi phân phát thịt này cho người nghèo ở Haram Makkah và không được ăn bất cứ miếng thịt nào.


Khuyến khích trước khi Ehrom nên tắm rửa và vệ sinh sạch sẽ, cắt móng tay chân và cạo lông nách và phần kín, nam tuyệt đối không được mặc đồ may sẵn mà chỉ được mặc hai mảnh vải (tốt nhất là màu trắng) một làm quần, một còn lại làm áo.

Theo ý kiến đúng nhất, chính xác nhất lúc Ehrom không phải dâng lễ Salah gì cả nhưng nếu trùng với giờ dâng lễ Salah bắt buộc thì Ehrom sau khi dâng lễ Salah xong, bởi vì Thiên Sứ ﷺ đã Ehrom sau khi

dâng lễ Salah rồi bước vào nghi thức Hajj một trong ba loại sau: Tamadtua', Qiron và Ifraad.

 Tamadtua' là Ehrom làm U'mroh trong những tháng Hajj rồi trở lại bình thường sau khi xong U'mroh rồi Ehrom làm Hajj cũng trong năm đó.

 Qiron là Ehrom làm U'mroh và Hajj cùng lúc hoặc Ehrom làm U'mroh trước sau đó Ehrom làm Hajj tiếp trước khi bước vào Tawwaaf.

 Ifraad là chỉ Ehrom làm Hajj duy nhất tại ranh giới rồi ở trong trạng thái đó cho đến khi xong Hajj.

Đối với Hajj Tamadtua' và Hajj Qiron không phải là thị dân của Masjid Makkah phải giết tế một con cừu.

Đến đây nảy sinh bất đồng ý kiến của các học giả Ulama về Hajj nào mới tốt nhất? theo sự xác thực của một số học giả Tra Cứu tiền bối là Hajj Tamadtua' tốt nhất.

Các giới nghiêm cấm trong suốt thời gian hành hương:

1- Cấm cả nam lẫn nữ cắt móng tay, móng chân và hớt tóc nhưng khi gội đầu lỡ bị rụng tóc hay lỡ gãy móng tay thì không sao (không được gội bằng xà bông có mùi thơm), vì Allah phán:

﴿وَلَا تَحْلِفُوا رُءُوسَكُمْ حَتَّىٰ يَبْلُغَ الْهَدْيُ مَحِلَّهُ﴾ البقرة: 196

﴿**Và các người không được cạo đầu cho đến khi con vật tể đã đến chỗ tể.**﴾ Al-Baqorah: 196 (chương 2).

2- Cắm nam che trực tiếp lên đầu như: đội nón, khăn và những gì tương tự nhưng được phép che mát bằng dù, trại, lều, bóng cây và những gì tương tự, vì Thiên Sứ ﷺ cấm che mặt người đàn ông bị con vật cưỡi của mình dậm chết, qua Hadith:

{وَلَا تُحْمَرُ رَأْسُهُ فَإِنَّهُ يُبْعَثُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ مُلَبِّيًا}

“**Và chớ có che đầu y, bởi vì vào ngày tận thế y được phục sinh và luôn đọc Talbiyah.**” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Và Hadith: Ông Ibnu A’bbaas ﷺ kể: trước kia ông Ibnu U’mar ﷺ nói: “*Ehrom của người đàn ông là các đầu của anh ta*” Hadith do Al-Baihaqi ghi lại theo đường truyền Hasan. Tức cấm che đầu.

Đối với phụ nữ được phép mặc quần áo tùy thích nhưng không được quá sặc sỡ. Cắm phụ nữ che mặt ngoại trừ có đàn ông lạ xung quanh thì buộc phải che mặt và cấm nữ đeo bao tay, vì Hadith sau: Ông Abdullah bin U’mar ﷺ thuật lại lời Thiên Sứ ﷺ:

{وَلَا تَنْتَقِبِ الْمَرْأَةُ الْمُحْرِمَةُ وَلَا تَلْبَسِ الْقَفَّازِينَ}

“**Phụ nữ Muhrim không được che mặt và đeo bao tay.**” Hadith do Al-Bukhori ghi lại.

Và Hadith: Ông Ibnu U’mar ﷺ nói: “*Và Ehrom của người phụ nữ là gương mặt của cô ta.*” Hadith do Al-Baihaqi ghi lại theo đường truyền khá.

Tức cầm che mặt.

Và Hadith: Bà A'-ishah رضي الله عنها kể: “Trước kia, những người cuồi (ngựa, lạc đà) đi ngang chúng tôi ở cùng với Thiên Sứ ﷺ và chúng tôi đang trong tình trạng Muhrim, khi họ đến ngang chúng tôi thì chúng tôi dùng khăn che đầu phủ xuống mặt đến khi qua khỏi thì chúng tôi gỡ khăn che mặt ra.” Hadith do Abu Dawood, Ibnu Majah và Ahmad ghi lại theo đường truyền Hasan.

3- Cấm nam mặc những gì được may sẵn như quần, áo ... ngoại trừ những ai nghèo không có tiền mua được đồ Ehrom thì được phép mặc quần.

Ông Ibnu U'mar رضي الله عنه kể: có người đàn ông đến hỏi Thiên Sứ ﷺ: thưa Thiên Sứ! Người Muhrim (người làm Hajj) phải ăn mặc ra sao? Thiên Sứ ﷺ đáp:

{ لَا يَلْبَسُ الْمُحْرِمُ الْقَمِيصَ وَلَا الْعِمَامَةَ وَلَا السَّرَاوِيلَ وَلَا الْبُرْنَسَ
وَلَا ثَوْبًا مَسَّهُ زَعْفَرَانٌ وَلَا وَرْسٌ وَلَا الْخُفَّيْنِ إِلَّا لِمَنْ لَمْ يَجِدِ التَّعْلَيْنِ
فَإِنْ لَمْ يَجِدْهُمَا فَلْيَقْطَعْهُمَا أَسْفَلَ مِنَ الْكَعْبَيْنِ }

“Người Muhrim không được mặc áo sơ mi, không được đội khăn quấn đầu, không được mặc quần, không được mặc áo có nón liền, không được mặc áo có dính mùi xạ hương và dầu thơm, không được mang Khuf ngoại trừ ai không (thể mua được) dép thì được phép nhưng phải cắt ống Khuf thấp dưới mắt cá.” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

4- Cấm cả nam lẫn nữ sử dụng dầu thơm trên người và trên quần áo, vì Thiên Sứ ﷺ đã cấm cũng như

cổ ý ngửi dầu thơm, nhưng được phép ngửi mùi thơm từ thiên nhiên và được sử dụng phấn bôi mi mắt không mùi dành riêng cho nữ.

5- Cấm giết và săn bắn động vật trên cạn đồng thời cấm giúp người khác săn bắn bằng cách chỉ chỗ hoặc ra dấu và cấm ăn thịt thú săn vì người làm Hajj, nhưng được phép giết những động vật sau bất cứ lúc nào kể cả trong Ehrom như: quạ, chuột, bò cạp, điều hâu, rắn và thú dữ. Allah phán:

95 ﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَقْتُلُوا الصَّيْدَ وَأَنْتُمْ حُرْمٌ﴾ المائدة:

﴿Hỡi những người có đức tin! Chớ có giết thú săn trong lúc các người đang trong tình trạng Ehrom.﴾

Al-Maa-idah: 95 (chương 5), Allah phán ở chương khác

96 ﴿وَحُرْمٌ عَلَيْكُمْ صَيْدُ الْبَرِّ مَا دُمْتُمْ حُرْمًا﴾ المائدة:

﴿Và các người bị cấm giết thú săn trên cạn trong lúc các người đang trong tình trạng Ehrom.﴾ Al-Maa-

idah: 96 (chương 5).

Và Hadith: Bà A' -ishah ﷺ thuật lại lời Thiên Sứ

ﷺ:

{خَمْسٌ فَوَاسِقٌ يُقْتَلْنَ فِي الْحِلِّ وَالْحُرْمِ: الْفَأْرَةُ وَالْحِدَاةُ وَالْعُقْرُبُ وَالْغَرَابُ وَالْكَلْبُ الْعَقُورُ}

“Năm con vật độc hại được phép giết trong lúc Halal và Harom đó là: chuột, điều hâu, bò cạp, quạ

(trên lưng và bụng có đốm trắng) và thú dữ.”
Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

6- Cấm cưới vợ hoặc gả chồng hoặc làm đại diện cưới gả, vì Hadith sau: Ông Usman رضي الله عنه thuật lại lời Thiên Sứ ﷺ:

{ لَا يَنْكِحُ الْمُحْرِمُ وَلَا يُنْكَحُ وَلَا يَخْطُبُ }

“Người Muhrim không được cưới vợ, gả chồng và hỏi vợ.” Hadith do Muslim ghi lại.

7- Cấm quan hệ vợ chồng, vì Allah phán:

{ فَمَنْ فَرَضَ فِيهِنَّ الْحَجَّ فَلَا رَفَثَ } البقرة: 197

﴿Bỏ thể, ai thực hiện nghi thức Hajj trong những tháng đó thì không được dâm dục﴾ Al-Baqorah: 197 (chương 2).

Ông Ibnu A’bbaas رضي الله عنه nói: tức quan hệ tình dục.

8- Cấm môn trốn, cấm thủ dâm, cấm hôn và cấm nhìn người khác phái bằng cách thềm muốn dục vọng.

9- Cấm người làm Hajj cũng như người không làm Hajj chặt phá cây mọc tự nhiên ở vùng đất Haram tức thánh địa Makkah ngoại trừ những cây làm cản trở trên đường đi và được phép chặt cây do con người trồng.

🌸 **Nền tảng thứ hai:** đứng ở A’rofah, vì Thiên Sứ ﷺ đã nói:

{ الْحَجُّ عَرَفَةَ }

“Hajj ở A’rofah.” Hadith do Ahmad và nhóm Sunnan ghi lại.

❁ **Nền tảng thứ ba: Tawwaaf Ifaadhoh hoặc Tawwaaf Ziyaarah**, vì Allah đã phán:

﴿وَلَيَطَّوَّفُوا بِالْبَيْتِ الْعَتِيقِ﴾ الحج: 29

﴿Và để họ đi Tawwaaf quanh ngôi đền thiên cổ.﴾ Al-Hajj: 29 (chương 22).

❁ **Nền tảng thứ tư: Sa-i’** vì Thiên Sứ ﷺ đã nói:

{إِسْعَوْا فَإِنَّ اللَّهَ كَتَبَ عَلَيْكُمُ السَّعْيَ}

“Hãy Sa-i’ đi, bởi Allah đã qui định Sa-i’ cho các người.” Hadith do Imam Ahmad và Al-Baihaqi ghi lại.

6- Những điều bắt buộc của Hajj.

- a) Ehrom tại ranh giới.
- b) Đứng ở A’rofah cho đến mặt trời lặn đối với ai đến vào ban ngày.
- c) Ở lại Muzdalifah.
- d) Ở lại Mina trong những ngày Tashriq.
- e) Ném đá vào các trụ đá.
- f) Cạo đầu hoặc hót tóc.
- g) Tawwaaf chia tay.

7- Nghi thức Hajj:

Theo Sunnah ai muốn làm Hajj thì nên tắm rửa giống như tắm bắt buộc theo giáo lý vậy, xịt dầu thơm lên người như lên râu và lên tóc, mặc hai mảnh vải màu trắng một làm áo và một làm quần còn nữ mặc quần áo tùy ý nhưng không được sắc sỡ.

Sau đó, khi đến ranh giới thì dâng lễ Salah bắt buộc nếu trùng với giờ Salah bắt buộc, còn không có thể dâng lễ Salah Sunnah vì lấy nước Wudu chứ không được dâng lễ Salah Ehrom vì không có Hadith nào truyền lại Thiên Sứ ﷺ đã dâng lễ Salah Ehrom cả.

Sau khi dâng lễ Salah xong thì định tâm vào nghi thức Hajj như sau:

a) Đối với ai làm Hajj Ifraad thì nói:

لَبَّيْكَ اللَّهُمَّ حَجًّا (Lấp bai kol-ló-hum-ma Hajj ja)

b) Đối với ai làm Hajj Qiron thì nói:

لَبَّيْكَ اللَّهُمَّ عُمْرَةً وَحَجًّا
và Hajj ja)

c) Đối với ai làm Hajj Tamadtua' thì nói:

لَبَّيْكَ اللَّهُمَّ عُمْرَةً (Lấp bai kol-ló-hum-ma um róh)

hoặc nói

لَبَّيْكَ عُمْرَةً (Lấp bai ka um róh)

Sau khi đã bước vào nghi thức hã luôn nói câu Talbiyah sau cho đến khi ném đá xong vào ngày tết mùng 10:

لَبَّيْكَ اللَّهُمَّ لَبَّيْكَ، لَبَّيْكَ لَا شَرِيكَ لَكَ لَبَّيْكَ، إِنَّ الْحَمْدَ وَالنَّعْمَةَ
لَكَ وَالْمُلْكَ لَا شَرِيكَ لَكَ

(Lấp bai kol-ló-hum-ma lấp baika, lấp bai ka la sha-ri-ka la ka lấp bai ka, in nal hãm đả wan-né-ma-ta la-ka wal-mul-ka la sha-ri-ka la-ka)

Ý nghĩa: Thừa Thượng Đế bẻ tôi vâng lời Ngài, tuân lệnh Ngài không tổ hợp Ngài với ai (hay bất vật gì). Quả thật, tất cả mọi lời ca ngợi tán dương, hồng ân và uy quyền đều là của Ngài mà không có đối tác.

Nam thì nói lớn tiếng còn nữ thì nói nhỏ thôi.

Theo Sunnah Thiên Sứ ﷺ đòi với người làm U' mroh hay Hajj khi đến Makkah khuyến khích nên tắm rửa trước khi Tawwaaf xung quanh Ka'bah và bắt buộc khi Tawwaaf phải lấy nước Wudu (tức nước dâng Salah), kể tiếp vào Masjid nên bước chân phải vào và đọc: (câu này áp dụng cho tất cả các Masjid trên thế giới):

{بِسْمِ اللَّهِ، وَالصَّلَاةُ وَالسَّلَامُ عَلَى رَسُولِ اللَّهِ}

(Bis-mil-lah, vós-so-la-tu vás sa-la-mu ala ro-su-lil-lah)

Ý nghĩa: {Nhân danh Allah. cầu xin Allah ban hồng ân và sự bình an cho Thiên Sứ của Ngài.} Hadith do Abu Dawood và Al-Nasaa-i ghi lại.

{اللَّهُمَّ افْتَحْ لِي أَبْوَابَ رَحْمَتِكَ}

(Allahum-maf-tah ly ab-va-ba roh-ma-ti-ka)

Ý nghĩa: {Lạy Allah, cầu xin Ngài hãy mở các cánh cửa khoan dung độ lượng của Ngài cho bề tôi.} Hadith do Muslim ghi lại.

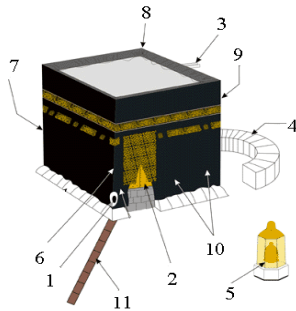
{أَعُوذُ بِاللَّهِ الْعَظِيمِ، وَبِوَجْهِهِ الْكَرِيمِ، وَسُلْطَانِهِ الْقَدِيمِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ}

(A-u-zu bil-la-hil a-zim, và bi waj-hi-hil ka-riêm, và sul-to-ni-hil qo-đim mi-nash shay-to-nir ro-jim)

Ý nghĩa: {Cầu xin Allah Đấng Vĩ Đại, Đấng Rất Mực Rộng Lượng, Đấng có uy quyền vĩnh hằng che chở tránh xa sự cám dỗ của Shayton đáng bị nguyên rủa.}

Kế tiếp quấn khăn Ehrom choàng dưới nách phải và để hở vai phải đồng thời che vai trái bằng phần khăn còn lại đối với nam còn nữ mặc bình thường. Bắt đầu từ phiếm đá đen nếu dễ dàng thì hôn nó còn không thì dùng tay sờ nó hoặc vật gì đó sờ nó rồi hôn lại tay và vật đó còn không có khả năng thì giơ tay phải chào và nói:

Dalil-Alhaj.com



- 1- Đá đen
- 2- Cửa Ka'bah
- 3- Máng xối
- 4- Hijru Ismail
- 5- Maqom (nơi đứng) của Nabi Ibrohim
- 6- Cột của đá đen
- 7- Cột Yamany
- 8- Cột Shamy
- 9- Cột Iroqy
- 10- Vải che phủ Ka'bah
- 11- Vạch bắt đầu và kết thúc khi Tawwaf

KA'BAH THIÊN LIÊNG

Hướng dâng lễ cầu nguyện của người Muslim trên toàn cầu

بِسْمِ اللَّهِ وَاللَّهُ أَكْبَرُ

اللَّهُمَّ إِيْمَانًا بِكَ، وَتَصَدِيقًا بِكِتَابِكَ، وَإِتْبَاعًا لِسُنَّةِ نَبِيِّكَ صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ

Bis-mil-lah, wol-lo-hu Akbar

Ollohum ma i ma nanh bik, wa tos đi qon bi ki ta bik,
wa it ba anh li sun na tin na bi yik sol lo lo hu a lai hi
wa sal lam

Ý nghĩa: Nhân danh Allah, Allah thật vĩ đại.

Thưa Allah bề tôi đã tin tưởng vào Ngài, vào Kinh Sách của Ngài và noi theo Sunnah Thiên Sứ của Ngài.

Chú ý: không được hôn tay sau khi chào. Tawwaaf bắt đầu từ cục đá đen và kết thúc tại đó đi nghịch chiều kim đồng hồ đi bảy vòng.

Khi đến góc Al-Yaman thì sờ bằng tay nhưng không hôn và đọc câu kinh sau cho đến cột đá đen:

﴿رَبَّنَا آتِنَا فِي الدُّنْيَا حَسَنَةً وَفِي الْآخِرَةِ حَسَنَةً وَقِنَا عَذَابَ النَّارِ﴾

﴿البقرة: 201﴾

﴿Lạy Allah, hãy ban cho chúng tôi tất cả mọi điều tốt lành ở trần gian và ở đời sau. Và hãy bảo vệ chúng tôi khỏi hành phạt của hỏa ngục.﴾ Al-Baqorah: 201 (chương 2).

Theo Sunnah nên chạy chậm ở ba vòng đầu khi Tawwaaf Qudum vì Hadith sau: Ông Ibnu U'mar رضي الله عنه kể: “Trước kia, khi Tawwaaf Thiên Sứ ﷺ chạy chậm ba vòng đầu và đi bộ bốn vòng (còn lại).” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Theo Sunnah lúc Tawwaaf để hở vai phải và che kín vai trái như Hadith sau: Ông Ibnu A'bbaas رضي الله عنه kể: “Thiên Sứ ﷺ và Sahabah đã để hở vai phải và họ đã chạy chậm trong ba vòng đầu.”

❁ **Chú ý:** chỉ để hở vai phải bảy vòng trong Tawwaaf Qudum còn Tawwaaf Ifaadhoh và Tawwaaf chia tay thì không. Việc làm theo một số lời cầu xin dành riêng cho mỗi vòng Tawwaaf là việc làm không hề có trong Sunnah Thiên Sứ ﷺ mà là điều Bid-ah.

Xong phần Tawwaaf, nếu dễ dàng hãy đi ra phía sau Maqom Ibrohim dâng lễ Salah hai Rak-at ở Rak-at thứ nhất sau khi đọc chương Fatihah xong đọc tiếp chương Al-Kafirum, ở Rak-at thứ hai sau khi đọc chương Fatihah xong đọc chương Al-Ikhlos còn nếu như quá chật

chội thì dâng lễ Salah ở bất cứ nơi nào cũng được miễn sau trong Masjid Makkah. Nếu đi đến Maqom Ibrohim thì đọc câu:

﴿وَاتَّخِذُوا مِنْ مَّقَامِ إِبْرَاهِيمَ مُصَلِّينَ﴾ البقرة: 125

﴿**Và các người hãy lấy chỗ đứng của Ibrohim làm địa điểm dâng lễ Salah.**﴾ Al-Baqorah: 125 (chương 2).

Theo sunnah Thiên Sứ ﷺ thì sau khi dâng lễ Salah xong thì Người ﷺ uống nước Zamzam và xối ít nước lên đầu rồi Người qua lại sờ và hôn đá đen (làm điều đó khi thấy dễ dàng).

Kế tiếp Sa-i' tức đi qua đi lại giữa hai núi Sofa và Marwah.

Sau khi thực hiện Tawwaaf xong hướng về núi Sofa để thực hiện Sa-i', khi đến chân núi Sofa thì đọc câu:

﴿إِنَّ الْأَصْفَا وَالْمَرْوَةَ مِنْ شَعَائِرِ اللَّهِ﴾ البقرة: 158

﴿**Quả thật, (hai ngọn núi) Sofa và Marwah (tại Makkah) là một trong những dấu hiệu của Allah.**﴾ Al-Baqorah: 158 (chương 2).

{أَبْدَأُ بِمَا بَدَأَ اللَّهُ بِهِ}

(Ab-đa-u bi-ma ba-đa-ol-lo-hu bi-hi)

Ý nghĩa: {Tôi khởi đầu bằng những gì Allah đề xướng.}

Kê tiếp, leo lên núi đến khi nhìn thấy Ka'bah và hướng về đây giơ hai tay lên đọc ba lần:

اللهُ أَكْبَرُ (Allahu Akbar)

Kê tiếp đọc:

{لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ، أُنْجَزَ وَعْدُهُ، وَنَصَرَ عَبْدَهُ، وَهَزَمَ الْأَحْزَابَ وَحْدَهُ}

(La i-la-ha il-lol-lo-hu váh-đa-hu la sha-ri-ka lách, la-hul-mul-ku và la-hul-hâm-đu và hu-va a-la kul-li shai-in qò-đir, la i-la-ha il-lol-lo-hu váh-đah, an-ja-za vá-đáh, và na-so-ro ab-đáh, và ha-za-mal-ah-za-ba váh-đáh)

Ý nghĩa: {Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah duy nhất không có cộng tác với Ngài, mọi quyền lực, mọi lời ca ngợi đều là của Ngài và Ngài có khả năng trên tất cả mọi việc. Không có Thượng Đế nào địch thực ngoại trừ Allah, lời giao ước của Allah giúp đỡ bầy tôi của Ngài là sự thật và duy chỉ Ngài đã hủy diệt phe đảng (chống đối).

Đọc như thế ba lần và cầu xin giữa ba lần đó thật lâu với những gì bản thân muốn. Sau khi cầu xin xong bước xuống đi bộ hướng về núi Marwah vừa đi vừa cầu xin những gì muốn. Ở giữa hai núi Sofa và Marwah có hai ngọn đèn màu xanh lá cây (trước kia là thung lũng) khi đến ngọn đèn thứ nhất thì chạy thật nhanh đến ngọn đèn thứ hai (chỉ khuyến khích đối với nam có sức khỏe

còn phụ nữ thì đi bộ bình thường). Sau khi qua khỏi ngọn đèn thứ nhì thì đi bộ trở lại cho đến núi Marwah và làm ở trên núi Marwah giống như làm ở trên núi Sofa ngoại trừ hai câu và làm như thế bảy vòng.

﴿إِنَّ الصَّفَا وَالْمَرْوَةَ مِنْ شَعَائِرِ اللَّهِ﴾ {أَبْدَأْ بِمَا بَدَأَ اللَّهُ بِهِ}

Lưu ý: khi đi từ núi Sofa đến núi Marwah là được tính một vòng trở lại là vòng thứ hai. Vậy kết thúc Sa-i' ở tại núi Marwah, được phép Sa-i' không có nước Wudu nhưng tốt nhất nên có nước Wudu.

Sau khi kết thúc Sa-i' đối với ai làm Hajj Tamadtua' thì hót tóc đều cả đầu đối với nam còn nữ gom tất cả tóc lại và cắt ở chót tóc khoảng một lóng tay rồi được phép làm tất cả những gì bị cấm lúc Ehrom. Đối với ai làm Hajj Qiron và Ifraad thì không được hót hay cạo gì cả mà giữ nguyên như thế cho đến sau khi ném đá trụ lớn vào ngày tết mừng 10.

Đến sáng ngày mùng 8 tháng 12 theo niên lịch Islam hay còn gọi là ngày Tarwiyah, đối với người làm Hajj Tamadtua' phải mặc Ehrom trở lại và định tâm tại nơi đang ở và khuyến khích làm giống như ở ranh giới như: tắm rửa, cắt tỉa ... trước khi mặc Ehrom, không cần phải đến Masjid Makkah để định tâm và điều đó cũng không phải là Sunnah.

Kế tiếp định tâm như sau:

لَبَّيْكَ اللَّهُمَّ حَجًّا (Lấp bai kol-ló-hum-ma Hajj ja)

Còn đối với người làm Hajj Ifraad và Hajj Qiron vẫn còn giữ nguyên Ehrom trên người. Sau đó, tất cả

những người làm Hajj rời khỏi nơi ở đi đến Mina với sự đềm tĩnh, trật tự và đọc Talbiyah. Khi đến Mina ngủ lại Mina một đêm và dâng lễ Salah Zhuhr, O'sr, Maghrib, I'sha và Fajr, lễ Salah nào có bốn Rak-at thì rút ngắn lại thành hai như Zhuhr, O'sr và I'sha còn lễ Salah nào có hai hoặc ba Rak-at thì giữ nguyên như Maghrib và Fajr, dâng mỗi lễ Salah trong giờ của nó (tức lễ Salah Zhuhr dâng trong giờ Zhuhr, lễ Salah O'sr dâng trong giờ O'sr .v.v.)

Sau khi qua đêm ở Mina đến sáng ngày mùng 9 tháng 12 theo niên lịch Islam tất cả người làm Hajj rời Mina di chuyển đến A'rofah, nếu dễ dàng đến được Nimiroh thì hãy ở lại đây cho đến khi Imam đọc xong Khutbah và dâng lễ Salah. Tại A'rofah dâng lễ Salah Zhuhr và O'sr trong giờ Zhuhr bằng một Azan và hai Iqaamah đồng thời rút ngắn mỗi lễ Salah lại còn hai Rak-at. Kế tiếp đi vào A'rofah, hãy khăng định chắc chắn rằng bạn đã ở trong ranh giới của A'rofah vì ai không đứng trong ranh giới của A'rofah thì Hajj đó vô nghĩa vì Thiên Sứ ﷺ nói: **“Al-Hajj ở A'rofah.”** sau đó hướng về Qiblah, giơ hai tay lên tán dương ca tụng Allah, sám hối với Ngài và hãy cầu xin thật nhiều cho bản thân, cho cha mẹ, cho người thân và cho cộng đồng Muslim hoặc đọc Qur'an ...

Ông Usamah bin Zaid ﷺ kể: *“Tôi ngồi phía sau lưng Thiên Sứ ﷺ (trên lưng lạc đà) tại A'rofah Người giơ tay lên cầu xin rồi lạc đà nghiêng một bên làm dây cương rơi xuống Người dùng tay chụp lấy và tay còn lại vẫn giơ lên cầu xin.”* Haith do Al-Nasaa-i ghi lại.

Có Hadith do Muslim ghi lại như sau: “*Người luôn đứng đến khi mặt trời lặn mặt luôn ánh vàng.*”

Quả thật, vào ngày A’rofeh vĩ đại này Allah sẽ chấp nhận lời cầu xin của những ai làm Hajj, như được ghi trong Hadith sau: Ông Abdullah bin U’mar: có người hỏi Thiên Sứ ﷺ về ngày A’rofeh vĩ đại Người trả lời:

{فَإِنَّ اللَّهَ عَزَّ وَجَلَّ يَنْزِلُ إِلَى السَّمَاءِ الدُّنْيَا فَيَبَاهِي بِهِمُ الْمَلَائِكَةَ،
فَيَقُولُ: هَؤُلَاءِ عِبَادِي جَاءُونِي شُعْثًا غُبْرًا مِنْ كُلِّ فَجٍّ عَمِيقٍ يَرْجُونَ
رَحْمَتِي، وَيَخَافُونَ عَذَابِي، وَلَمْ يَرَوْني، فَكَيْفَ لَوْ رَأَوْنِي؟}

“**Vào ngày A’rofeh Allah hạ giới xuống trần gian và Ngài khoe những người làm Hajj với các Thiên Thần, Ngài nói: “*Đây là những bề tôi của TA, họ đến đây từ những nơi xa thăm với sự mệt nhòa và đầu tóc bù xù, họ vì TA đến đây với mong muốn tìm được hồng ân của TA và cầu xin TA che chở khỏi hình phạt của TA trong khi họ chưa nhìn thấy TA, còn nếu như họ nhìn thấy TA thì họ sẽ làm như thế nào nữa?*”**”

Từ hadith của bà A’-ishah ﷺ phu nhân của Thiên Sứ ﷺ, Người nói: “**Không có ngày nào mà Allah lại ân xá cho bề tôi của Ngài ra khỏi hỏa ngục hơn ngày A’rofeh cả. Vào ngày đấy, hồng ân và sự rộng lượng của Allah rất gần (với những người làm Hajj), kể tiếp Ngài khoe với các Thiên thần và nói: “*họ muốn gì vậy?*”**”

Theo sunnah của Thiên Sứ ﷺ những ai làm Hajj không nên nhịn chay vào ngày A’rofeh để có sức khỏe

trong việc tôn thờ. Lời cầu xin tốt nhất cho ngày A'rofah đó là:

{لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ}

(La i-la-ha il-lol-lo-hu váh-đa-hu la sha-ri-ka lách, la-hul-mul-ku và la-hul-hâm-đu và hu-va a-la kul-li shai-in qò-đir)

Ý nghĩa: (Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah duy nhất không có cộng tác với Ngài, mọi quyền lực, mọi lời ca ngợi đều là của Ngài và Ngài có khả năng trên tất cả mọi việc.)

Đúng A'rofah là nền tảng của Hajj bắt buộc người làm Hajj phải ở lại cho đến mặt trời lặn và khẳng định rằng bạn đã ở trong A'rofah, bởi vì có một số người Hajj lơ là về việc này nên họ đã đứng ở ngoài ranh giới A'rofah thì những người này Hajj của họ vô nghĩa.

Sau khi mặt trời lặn hẳn tất cả người làm Hajj rời A'rofah đi đến Muzdalifah bằng sự điềm tĩnh, trật tự và đọc Talbiyah như Thiên Sứ ﷺ nói:

{أَيُّهَا النَّاسُ السَّكِينَةُ السَّكِينَةُ}

“Hỡi mọi người hãy điềm tĩnh, hãy điềm tĩnh.” Hadith do Muslim ghi lại.

Còn lễ Salah Maghrib và I'sha thì dâng tại Muzdalifah và không nên dâng lễ Salah trước ngoại trừ sợ rằng khi đến Muzdalifah thì đã hết giờ I'sha thì lúc

đây được phép dâng lễ Salah trên đường. Sau khi dâng lễ xong thì nghỉ ngơi cho đến sáng chứ không Salah hay Tasbih hay đọc Qur'an gì cả, vì Hadith sau: Ông Jaabir bin Abdullah ﷺ kể: *“Khi Thiên Sứ ﷺ đến Muzdalifah Người dâng lễ Salah Maghrib và Salah I'sha bằng một Azan và hai lần Iqaamah, rồi không tụng niệm gì cả sau đó người nghỉ ngơi cho đến rạng đông.”* Hadith do Muslim ghi lại.

Bắt buộc nghỉ lại Muzdalifah cho đến nửa đêm đối với ai muốn đi sớm còn ai ở lại thì sau khi dâng lễ Salah Fajr xong nên hướng mặt về Qiblah tán dương, ca tụng Allah cho đến mặt trời đỏ ửng nhưng chưa mọc thì rời Muzdalifah đi trở lại Mina bằng sự bình thản, trật tự và đọc Talbiyah đồng thời nhặt bảy viên đá nhỏ bằng đầu ngón tay nhặt bất cứ nơi nào cũng được.

Sau khi có trong tay bảy viên đá người làm Hajj hướng thẳng về trụ đá lớn nhất tại Mina tên Aqobah nên làm những việc sau theo thứ tự:

1- Bắt buộc ném đá vào lỗ cột, ném mỗi lần một viên đá và đọc: اللهُ أَكْبَرُ (Allahu Akbar) không bắt buộc phải ném trúng cây cột chỉ cần ném là lỗ là được và đến đây kết thúc ngay đọc Talbiyah. Khi ném nên làm theo Hadith sau: Ông Abdullah bin Mas-ud ﷺ kể: *“Khi Thiên Sứ ﷺ đến cột đá lớn Người đứng ném đá Ka'bah thì ở bên trái và Mina ở bên phải, ném bảy viên.”* Ông kể tiếp: *“Thiên Sứ ﷺ ném như thế này đây và chương Al-Baqorah mặc khải xuống cho Người.”* Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Nếu là người già yếu thì được phép ném đá trước khi mặt trời mọc còn ai có sức khỏe thì ném đá sau khi mặt trời mọc.

Chú ý: ở cột lớn này sau khi ném đá xong thì không cầu xin gì cả.

2- Tự tay cắt cổ con vật tế (nếu dễ dàng còn không thì ai cắt dùm cũng được) chỉ bắt buộc đối với ai làm Hajj Tamadtua' và Qiron.

3- Đối với nam cạo đầu hoặc hót tóc, cạo đầu tốt hơn vì Thiên Sứ ﷺ đã cầu xin Allah tha thứ tội cho người cạo đầu ba lần trong khi đó chỉ cầu xin một lần cho người hót tóc. Còn đối với nữ gom tất cả tóc lại và cắt ở chót tóc khoảng một lóng tay. Kế tiếp, tắm rửa sạch sẽ, xịt dầu thơm rồi hướng về Makkah để Tawwaaf Ifaadhoh.

Nếu không làm theo thứ tự như đã nêu trên thì không có gì cả, như trong Hadith: Có người hỏi Thiên Sứ ﷺ trong ngày hôm đó về việc đảo lộn vị trí tất cả các việc làm được Người đáp lại:

{افْعَلْ وَلَا حَرْجُ}

“Hãy làm đi, không sao cả.”

4- Tawwaaf Ifaadhoh cùng với Sa-i' đối với ai làm Hajj Tamadtua', còn ai làm Hajj Ifraad và Qiron nếu chưa Sa-i' lúc mới đến Makkah thì phải Sa-i' cùng với Tawwaaf Ifaadhoh, như Hadith sau: Ông Jaabir ﷺ kể: *“Thiên Sứ ﷺ và Sohabah không Sa-i' giữa hai núi Sofa và Marwah ngoại trừ cùng với Tawwaaf đầu tiên không mà thôi.”* Hadith do Muslim ghi lại.

Ai làm được hai trong ba điều như: ném đá, cạo đầu hoặc hót tóc và Tawwaaf Ifaadhoh cùng với Sa-i' (nếu có) thì được phép Tahallul lần đầu tức được phép làm tất cả những điều cấm trong lúc mặc Ehrom chỉ ngoại trừ quan hệ vợ chồng, còn khi làm hết ba điều thì được phép làm tất cả kể cả quan hệ vợ chồng.

Sau khi Tawwaaf xong bắt buộc quay trở lại Mina và ở lại đây hai ngày 11 và ngày 12 tháng 12 theo niên lịch Islam nếu muốn đi sớm còn theo sunnah Thiên Sứ ﷺ ở thêm ngày 13, những ngày này gọi là những Tashriq, như Allah đã phán:

﴿وَأَذْكُرُوا اللَّهَ فِي أَيَّامٍ مَّعْدُودَاتٍ فَمَنْ تَعَجَّلَ فِي يَوْمَيْنِ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ وَمَنْ تَأَخَّرَ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ لِمَنِ اتَّقَى﴾ البقرة: 203

﴿Và hãy tụng niệm và tán dương Allah vào những ngày (ở Mina) được ấn định. Những ai vội vã rời đi sau hai ngày thì không mang tội còn ai ở lại thêm thì cũng không mang tội. Vấn đề là ở người có lòng kính sợ Allah.﴾ Al-Baqarah: 203 (chương 2).

Làm những điều sau trong những ngày Tashriq:

1- Dâng các lễ Salah trong giờ của nó. Rút ngắn các lễ Salah có bốn Rak-at như Zhuhr, O'sr và I'sha còn lại hai Rak-at, và giữ nguyên lễ Salah Fajr và Maghrib.

2- Ném đá theo thứ tự trước tiên là cột nhỏ kế tiếp cột giữa và cuối cùng cột lớn thời gian bắt đầu là sau khi mặt trời ngã bóng, như Hadith sau: Ông Ibnu U'mar ﷺ

kể: “*Trước kia, chúng tôi chuẩn bị sẵn sàng khi mặt trời nghiêng bóng thì chúng tôi ném đá.*” Hadith do Al-Bukhori ghi lại.

Sau khi ném đá ở cột nhỏ xong nên tiến lên phía trước và bước sang phải vài bước, mặt hướng về Qiblah giơ hai tay lên cầu xin những gì bản thân muốn. Ở cột giữa sau khi ném đá xong tiến về phía trước và bước sang trái vài bước, giơ hai tay cầu xin những gì bản thân muốn còn ở cột lớn sau khi ném đá xong không cầu xin gì cả.

Ai có ý định rời khỏi Mina vào ngày 12 bắt buộc phải tranh thủ ra khỏi ranh giới Mina trước khi mặt trời lặn và nếu mặt trời đã lặn mà chưa ra khỏi Mina thì bắt buộc phải ở lại thêm ngày 13 và làm tất cả những gì đã làm ở ngày 11 và 12.

Cuối cùng người làm Hajj muốn rời khỏi Makkah để trở về nhà bắt buộc phải Tawwaaf chia tay. Đối với phụ nữ ở trong tháng và bị bệnh Nifas thì họ được miễn Tawwaaf, như được nhắc trong những Hadith, Thiên Sứ ﷺ nói:

{ لَا يَنْفِرُ أَحَدٌ حَتَّى يَكُونَ آخِرُ عَهْدِهِ بِالْبَيْتِ }

“Không ai được phép rời (Makkah) cho đến khi việc làm cuối cùng của y là tại Ka'bah (tức Tawwaaf chia tay).” Hadith do Ahmad ghi lại.

Ông Ibnu A'bbaas ﷺ kể: “*Thiên Sứ ﷺ ra lệnh mọi người phải thực hiện việc cuối cùng của mình tại Ka'bah chỉ miễn cho phụ nữ trong chu kỳ kinh.*” Hadith do Al-Bukhori và Muslim ghi lại.

Theo đa số học giả Ulama đối với ai chưa Tawwaaf Ifaadhoh được phép Tawwaaf cùng với Tawwaaf chia tay tức chỉ cần Tawwaaf một lần với hai định tâm, vì hai Hadith kể trên mang ý nghĩa như vậy.

Theo Sunnah trước khi trở về nhà người làm Hajj nên đọc lời cầu xin như được ghi lại trong Saheeh Al-Bukhori: Ông Abdullah bin U'mar رضي الله عنه kể: “*Khi Thiên Sứ ﷺ quay trở về đến gò đất cao hoặc vùng đất trống thì Người ﷺ nói lớn tiếng: Allahu Akbar ba lần và tiếp: Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah duy nhất không có cộng tác với Ngài, mọi quyền lực, mọi lời ca ngợi đều là của Ngài và Ngài có khả năng trên tất cả mọi việc. Chúng tôi quay trở về sám hối với Allah, thành tâm tôn thờ Ngài. Và vì Thượng Đế của chúng tôi, chúng tôi ca tụng, tán dương. Lời giao ước của Allah giúp đỡ bầy tôi của Ngài là sự thật và duy chỉ Ngài đã hủy diệt phe đảng (chống đối).” Hadith do Al-Bukhori ghi lại.*



Mục Lục

STT	Chủ đề	Trang
1	🕌 Lời mở đầu	1
2	🕌 Nền tảng thứ nhất: Lời Tuyên Thệ	
3	1. Ý nghĩa lời tuyên thệ La i la ha il lol loh	3
4	2. Ý nghĩa câu wa mu ham mad ro su lul loh	13
5	3. Tầm quan trọng của hai lời tuyên thệ trên	17
	🕌 Nền tảng thứ hai: Salah	
6	1. Định nghĩa về Salah	19
7	2. Tầm quan trọng của Salah	20
8	3. Bằng chứng về lễ Salah là điều bắt buộc	21
9	4. Ý nghĩa việc bắt buộc dâng lễ Salah	24
10	5. Đối với những ai bắt buộc dâng lễ Salah	25
11	6. Giáo lý đối với người bỏ lễ Salah	26
12	7. Điều kiện dâng lễ Salah	26
13	8. Giờ giấc Salah	27
14	9. Số lượng Rak-at Salah	28
15	10. Các nền tảng cơ bản của Salah	28
16	11. Những điều bắt buộc trong Salah	29
17	12. Salah tập thể	31
18	13. Những điều làm hư lễ Salah	32

19	14. Những giờ giấc cấm dâng lễ Salah	33
20	15. Cách thức lễ Salah	34
	❦ Nền tảng thứ ba: Zakat	
21	1. Định nghĩa Zakat	43
22	2. Tầm quan trọng của Zakat trong Islam	43
23	3. Giáo lý về Zakat	44
24	4. Điều kiện bắt buộc xuất Zakat	46
25	5. Số tài sản bắt buộc xuất Zakat	47
26	6. Hướng tiêu Zakat	57
27	7. Zakat Al-Fitr	59
	❦ Nền tảng thứ tư: Nhịn Chay Tháng Ramadan	
28	1. Định nghĩa nhịn chay	61
29	2. Giáo lý nhịn chay	61
30	3. Ân phước và ý nghĩa sự nhịn chay	62
31	4. Điều kiện nhịn chay	66
32	5. Văn hóa nhịn chay	67
33	6. Những điều làm hư sự nhịn chay	68
34	7. Giáo lý chung	71
	❦ Nền tảng thứ năm: Hajj (Hành Hương)	
35	1. Định nghĩa Hajj	76
36	2. Giáo lý Hajj	76

37	3. Ân phước và ý nghĩa việc thi hành Hajj	77
38	4. Điều kiện bắt buộc thi hành Hajj	81
39	5. Những nền tảng của Hajj	85
40	Các giới nghiêm cấm trong suốt thời gian hành hương	89
41	6. Những điều bắt buộc của Hajj	94
42	7. Nghi thức Hajj	94

